

Số: 821 /QĐ - YDHP

Hải Phòng, ngày 11 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

(Về việc công nhận Ban cán sự lớp mới nhập học năm học 2018 – 2019)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

Căn cứ Quyết định số 06/1999/QĐ-TTg ngày 25/01/1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 2153/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Y Hải Phòng thành Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 25/2006/QĐ-BGDĐT ngày 15/08/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống niên chế

Căn cứ Quy chế học sinh, sinh viên của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;
Theo đề nghị của ông Trưởng Phòng Đào tạo đại học.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công nhận danh sách Ban cán sự các lớp sinh viên nhập học năm học 2018 – 2019 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Những HSSV có tên trong danh sách thực hiện theo đúng Quy định về cơ cấu, nhiệm vụ của Ban cán sự lớp.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. Trưởng phòng Đào tạo Đại học, Trưởng phòng Tài chính – kế toán, Giám đốc Trung tâm Khảo thí & Đảm bảo chất lượng giáo dục, Trưởng các Khoa, bộ môn, các đơn vị liên quan và sinh viên có tên trên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu ĐTDH;
- Lưu VT.



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PHỤ TRÁCH TRƯỞNG
PGS.TS *Nguyễn Văn Hùng*

**DANH SÁCH BAN CÁN SỰ CÁC LỚP SINH VIÊN
NĂM HỌC 2018 - 2019**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 821 /QĐ - YDHP ngày 11 tháng 09 năm 2018
của Hiệu trưởng Trường ĐH Y Dược Hải Phòng)

STT	LỚP	HỌ TÊN	CHỨC VỤ	GHI CHÚ
1	40A	Nguyễn Bá Minh Đức	Lớp trưởng	
		Nguy Thị Nhung	Lớp phó học tập	
		Phạm Thu Hồng	Lớp phó đời sống	
2	40B	Nguyễn Như Tùng	Lớp trưởng	
		Phạm Thị Miên	Lớp phó học tập	
		Trần Hoàng Linh	Lớp phó đời sống	
3	40C	Dương Văn Cường	Lớp trưởng	
		Lãnh Thị Ngọc Bích	Lớp phó học tập	
		Lương Sinh Long	Lớp phó đời sống	
4	40D	Trịnh Hoàng Nhật Minh	Lớp trưởng	
		Vũ Hoàng Hà	Lớp phó học tập	
		Đỗ Thị Thu Hương	Lớp phó đời sống	
5	40E	Bùi Đức Long Thành	Lớp trưởng	
		Nguyễn Thị Hải Linh	Lớp phó học tập	
		Nguyễn Thị Thanh Hương	Lớp phó đời sống	
6	40F	Nguyễn Hữu Khuê	Lớp trưởng	
		Phạm Thị Lan	Lớp phó học tập	
		Bùi Thị Anh	Lớp phó đời sống	
7	40G	Đỗ Thế Hưng	Lớp trưởng	
		Trần Thị Quỳnh Giang	Lớp phó học tập	
		Lê Thị Thu Phương	Lớp phó đời sống	
8	40H	Nguyễn Đức Phi Long	Lớp trưởng	
		Phạm Thị Linh Trang	Lớp phó học tập	
		Nguyễn Thị Huyền Trang	Lớp phó đời sống	
9	40I	Nguyễn Hoàng Cường	Lớp trưởng	
		Chu Thị Ngọc Linh	Lớp phó học tập	
		Vũ Văn Long	Lớp phó đời sống	

STT	LỚP	HỌ TÊN	CHỨC VỤ	GHI CHÚ
10	40K	Lê Thị Thanh Vân	Lớp trưởng	
		Giang Thị Thoa	Lớp phó học tập	
		Nguyễn Đăng Mạnh	Lớp phó đời sống	
11	YHDP.K11	Nguyễn Phan Hoàng Vũ	Lớp trưởng	
		Nguyễn Thị Huyền Trang	Lớp phó học tập	
		Trần Thị Thanh Huyền	Lớp phó đời sống	
12	RHM.K9	Nguyễn Trọng Thoán	Lớp trưởng	
		Đặng Hoàng Nguyên	Lớp phó học tập	
		Cần Thị Huyền Trang	Lớp phó đời sống	
13	Y học cổ truyền K3	Đào Thị Ngọc Khánh	Lớp trưởng	
		Hoàng Thị Trâm Anh	Lớp phó học tập	
		Mai Thị Thu Huyền	Lớp phó đời sống	
14	DU'ỢC K6A	Đinh Hoài Nam	Lớp trưởng	
		Nguyễn Đắc Thức	Lớp phó học tập	
		Nguyễn Cẩm Tú	Lớp phó đời sống	
15	DU'ỢC K6B	Hoàng Thị Trang	Lớp trưởng	
		Phạm Thị Thu Yên	Lớp phó học tập	
		Bùi Ngọc Thiên	Lớp phó đời sống	
16	Điều dưỡng K13	Phạm Thị Thu Hằng	Lớp trưởng	
		Đoàn thị Giang	Lớp phó học tập	
		Đặng Thanh Hằng	Lớp phó đời sống	
17	Xét nghiệm y học K9	Đỗ Minh Trang	Lớp trưởng	
		Phùng Văn Long	Lớp phó học tập	
		Bùi Huyền	Lớp phó đời sống	

Ấn định danh sách: 51 sinh viên

ING
IQC
JQC
HONG



BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC
HẢI PHÒNG
Số: 816 /QĐ - YDHP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 10 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

(V/v nhập học và thành lập các lớp Đại học hệ chính quy năm học 2018-2019)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

Căn cứ Quyết định số 06/1999/QĐ-TTg ngày 25/01/1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 2153/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Y Hải Phòng thành Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 25/2006/QĐ-BGDĐT ngày 15/08/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống niên chế;

Căn cứ Quy chế học sinh, sinh viên của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;
Theo đề nghị của ông Trưởng Phòng Đào tạo đại học.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Nay nhập học và thành lập 17 lớp sinh viên hệ đào tạo Đại học chính quy năm học 2018 – 2019 (có danh sách kèm theo) cụ thể như sau:

1. Y đa khoa chính quy 6 năm: 10 lớp: K40A, K40B, K40C, K40D, K40E, K40F, K40G, K40H, K40I, K40K.
2. Bác sĩ Răng – hàm – mặt: 1 lớp: RHM.K10
3. Bác sĩ Y học dự phòng: 1 lớp: YHDP.K12
4. Cử nhân điều dưỡng chính quy: 1 lớp: CNĐD.K14
5. Cử nhân Kỹ thuật y học: 1 lớp: CNKTYH.K10
6. Dược chính quy: 2 lớp: Dược K7A,B
7. Y học cổ truyền: 1 lớp: YHCT.K4

Điều 2: Phòng Đào tạo đại học có trách nhiệm chỉ định Ban cán sự lớp mới;

Điều 3: Sinh viên các lớp trên được hưởng chế độ quyền hạn và thực hiện các nghĩa vụ theo quy định hiện hành kể từ ngày ký quyết định.

Điều 4: Các ông (bà) Trưởng phòng Đào tạo Đại học, Trưởng phòng Tài chính – kế toán, Giám đốc Trung tâm Khảo thí & Đảm bảo chất lượng giáo dục, Trưởng các Khoa, bộ môn, các đơn vị liên quan và sinh viên có tên trên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Lưu ĐTDH;
- Lưu VT.



HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PHỤ TRÁCH TRƯỞNG

PGS.TS Nguyễn Văn Hùng



DANH SÁCH CÁC LỚP SINH VIÊN NĂM 2018

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 816 /QĐ - YDHP ngày 10 tháng 09 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	LỚP	Ghi Chú
1	1853010004	Nguyễn Ngọc Trúc	Anh	16/03/2000	CNĐĐ K13	
2	1853010001	Nguyễn Thị Lan	Anh	25/11/2000	CNĐĐ K13	
3	1853010005	Nguyễn Văn	Anh	18/08/2000	CNĐĐ K13	
4	1853010003	Vũ Đặng Quỳnh	Anh	29/09/2000	CNĐĐ K13	
5	1853010006	Hoàng Ngọc	Bích	15/09/2000	CNĐĐ K13	
6	1853010007	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	24/12/2000	CNĐĐ K13	
7	1853010008	Phạm Thị Kim	Chi	08/05/2000	CNĐĐ K13	
8	1853010009	Bùi Thị	Chinh	11/07/2000	CNĐĐ K13	
9	1853010010	Mai Kiều	Chinh	30/11/2000	CNĐĐ K13	
10	1853010011	Đặng Thị	Chuyên	29/11/1999	CNĐĐ K13	
11	1853010013	Hoàng Thùy	Dung	08/04/2000	CNĐĐ K13	
12	1853010015	Phan Thùy	Dung	12/11/2000	CNĐĐ K13	
13	1853010014	Vi Thu	Dung	01/05/1999	CNĐĐ K13	
14	1853010017	Đinh Việt	Duy	03/06/2000	CNĐĐ K13	
15	1853010018	Phạm Thu	Duyên	04/04/2000	CNĐĐ K13	
16	1853010012	Hoàng Thị Khánh	Dư	08/12/1999	CNĐĐ K13	
17	1853010016	Phạm Thùy	Dương	15/07/2000	CNĐĐ K13	
18	1853010019	Nguyễn Thị	Đào	08/05/2000	CNĐĐ K13	
19	1853010020	Hoàng Thị Hương	Giang	20/11/2000	CNĐĐ K13	
20	1853010021	Phạm Trần Thảo	Giang	01/01/2000	CNĐĐ K13	
21	1853010024	Lê Thị Thu	Hà	02/07/2000	CNĐĐ K13	
22	1853010022	Lê Thu	Hà	10/03/2000	CNĐĐ K13	
23	1853010023	Vũ Thị	Hà	28/01/2000	CNĐĐ K13	
24	1853010025	Phạm Thị Ngọc	Hải	08/11/2000	CNĐĐ K13	
25	1853010027	Đỗ Thị	Hạnh	09/08/2000	CNĐĐ K13	
26	1853010028	Phạm Thị Hồng	Hạnh	16/09/2000	CNĐĐ K13	
27	1853010026	Nguyễn Thị	Hằng	30/08/2000	CNĐĐ K13	
28	1853010030	Nguyễn Thị	Hiền	25/11/2000	CNĐĐ K13	
29	1853010029	Trần Thu	Hiền	09/04/2000	CNĐĐ K13	
30	1853010031	Tô Thị	Hồng	21/04/2000	CNĐĐ K13	
31	1853010032	Đinh Thị	Huệ	20/01/2000	CNĐĐ K13	
32	1853010035	Bùi Đạt Quang	Huy	22/08/2000	CNĐĐ K13	
33	1853010036	Vũ Thị	Huyền	23/12/2000	CNĐĐ K13	
34	1853010038	Bùi Thị Thu	Huyền	06/07/2000	CNĐĐ K13	
35	1853010042	Hoàng Thị Ngọc	Huyền	02/09/2000	CNĐĐ K13	
36	1853010041	Lê Thị Thu	Huyền	02/08/2000	CNĐĐ K13	
37	1853010037	Nguyễn Thị	Huyền	10/01/2000	CNĐĐ K13	
38	1853010039	Phan Khánh	Huyền	29/01/2000	CNĐĐ K13	
39	1853010040	Quách Thu	Huyền	30/07/1999	CNĐĐ K13	
40	1853010033	Trần Thị Thu	Hương	27/03/2000	CNĐĐ K13	

DANH SÁCH CÁC LỚP SINH VIÊN NĂM 2018

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 816 /QĐ - YDHP ngày 10 tháng 09 năm 2018
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	LỚP	Ghi Chú
41	1853010034	Phạm Thúy	Hường	31/05/2000	CNDD K13	
42	1853010044	Đặng Hồng	Khánh	27/08/2000	CNDD K13	
43	1853010043	Phạm Ngọc	Khánh	13/01/2000	CNDD K13	
44	1853010046	Phạm Thị Thu	Lan	21/07/2000	CNDD K13	
45	1853010045	Trịnh Thị	Lâm	23/03/2000	CNDD K13	
46	1853010048	Đỗ Bích	Liên	15/06/2000	CNDD K13	
47	1853010047	Phí Thị Bích	Liên	29/07/2000	CNDD K13	
48	1853010049	Nguyễn Thị	Liều	30/07/2000	CNDD K13	
49	1853010051	Cao Thị	Linh	11/03/2000	CNDD K13	
50	1853010054	Đào Ánh	Linh	18/05/2000	CNDD K13	
51	1853010055	Đặng Huyền	Linh	14/06/2000	CNDD K13	
52	1853010053	Khúc Thị Mỹ	Linh	06/11/2000	CNDD K13	
53	1853010056	Nguyễn Khánh	Linh	20/12/2000	CNDD K13	
54	1853010052	Nguyễn Thị	Linh	10/02/2000	CNDD K13	
55	1853010050	Nguyễn Thùy	Linh	20/01/2000	CNDD K13	
56	1853010057	Nguyễn Đức	Long	09/02/2000	CNDD K13	
57	1853010058	Đỗ Thị	Luyên	21/06/2000	CNDD K13	
58	1853010059	Trần Minh	Lý	02/11/2000	CNDD K13	
59	1853010060	Giáp Thị	Mận	30/09/1999	CNDD K13	
60	1853010061	Nguyễn Thúy	Nga	02/01/2000	CNDD K13	
61	1853010065	Mai Thị Hồng	Ngát	25/12/2000	CNDD K13	
62	1853010062	Nguyễn Thị	Ngân	21/02/2000	CNDD K13	
63	1853010064	Lê Thị Thúy	Ngân	24/10/2000	CNDD K13	
64	1853010063	Vũ Thị	Ngân	14/07/2000	CNDD K13	
65	1853010066	Lê Thị	Ngọc	11/04/2000	CNDD K13	
66	1853010067	Đào Thị Thủy	Nguyên	01/07/2000	CNDD K13	
67	1853010068	Hà Minh	Nhật	21/02/2000	CNDD K13	
68	1853010073	Ngô Thị Hồng	Nhung	02/09/2000	CNDD K13	
69	1853010071	Nguyễn Thị	Nhung	15/10/2000	CNDD K13	
70	1853010070	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	09/12/2000	CNDD K13	
71	1853010074	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	16/10/2000	CNDD K13	
72	1853010072	Phùng Thị	Nhung	04/05/2000	CNDD K13	
73	1853010075	Nguyễn Ngọc	Oanh	27/11/2000	CNDD K13	
74	1853010076	Hoàng Thị	Phương	19/03/2000	CNDD K13	
75	1853010078	Hoàng Thị	Quỳnh	26/04/2000	CNDD K13	
76	1853010079	Hoàng Thị Như	Quỳnh	08/08/2000	CNDD K13	
77	1853010077	Nguyễn Thị	Quỳnh	16/09/2000	CNDD K13	
78	1853010083	Bùi Thị	Thanh	24/11/2000	CNDD K13	
79	1853010082	Đào Thị	Thanh	20/12/2000	CNDD K13	
80	1853010080	Nguyễn Thị	Thanh	06/10/2000	CNDD K13	

DANH SÁCH CÁC LỚP SINH VIÊN NĂM 2018

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 816 /QĐ - YDHP ngày 10 tháng 09 năm 2018
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	LỚP	Ghi Chú
81	1853010081	Nguyễn Thị Thanh	11/05/1999	CNDD K13	
82	1853010086	Đỗ Thị Thu Thảo	29/01/2000	CNDD K13	
83	1853010084	Nguyễn Thị Thảo	02/08/2000	CNDD K13	
84	1853010089	Phạm Thị Thảo	19/03/2000	CNDD K13	
85	1853010085	Phạm Thị Ngọc Thảo	01/11/2000	CNDD K13	
86	1853010087	Phạm Thu Thảo	23/11/2000	CNDD K13	
87	1853010088	Vũ Thị Thảo	14/09/2000	CNDD K13	
88	1853010090	Nguyễn Thị Thoa	30/08/2000	CNDD K13	
89	1853010091	Nguyễn Hồng Thúy	03/12/1998	CNDD K13	
90	1853010092	Nguyễn Văn Tới	01/01/2000	CNDD K13	
91	1853010095	Bùi Thị Thu Trang	25/11/2000	CNDD K13	
92	1853010093	Dương Kiều Trang	03/09/2000	CNDD K13	
93	1853010096	Nguyễn Thị Ninh Trang	12/07/2000	CNDD K13	
94	1853010097	Nguyễn Quang Trung	09/10/2000	CNDD K13	
95	1853010101	Đoàn Ánh Tuyết	09/12/2000	CNDD K13	
96	1853010100	Nguyễn Thị Tuyết	09/09/2000	CNDD K13	
97	1853010099	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	28/08/2000	CNDD K13	
98	1853010098	Trần Thị Tươi	14/03/2000	CNDD K13	
99	1853010102	Lê Thị Tố Uyên	10/10/2000	CNDD K13	
100	1853010103	Lưu Thị Hồng Vân	19/04/2000	CNDD K13	
101	1853010104	Vũ Thị Vân	28/01/1999	CNDD K13	
102	1853010105	Lê Thị Vy	28/10/2000	CNDD K13	
103	1853010108	Đào Hải Yến	20/12/2000	CNDD K13	
104	1853010107	Trần Thị Yến	02/10/2000	CNDD K13	

Ấn định danh sách: 104 sinh viên



DANH SÁCH CÁC LỚP SINH VIÊN NĂM 2018

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 816 /QĐ - YDHP ngày 10 tháng 09 năm 2018
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	LỚP	Ghi Chú
1	1852010006	Đào Thị Kim	Anh	22/11/2000	DƯỢC K7A	
2	1852010003	Đỗ Thị Quỳnh	Anh	06/02/2000	DƯỢC K7A	
3	1852010004	Vũ Thị Mai	Anh	02/08/2000	DƯỢC K7A	
4	1852010009	Kiều Thúy	Cầm	28/05/2000	DƯỢC K7A	
5	1852010010	Trần Linh	Chi	15/01/2000	DƯỢC K7A	
6	1852010012	Nguyễn Thị	Chính	06/07/2000	DƯỢC K7A	
7	1852010016	Tăng Thị	Duyên	25/09/1999	DƯỢC K7A	
8	1852010017	Nguyễn Thành	Đạt	12/08/1999	DƯỢC K7A	
9	1852010019	Phạm Trần	Đông	28/12/2000	DƯỢC K7A	
10	1852010022	Đặng Ngọc	Hà	09/10/2000	DƯỢC K7A	
11	1852010026	Phạm Thị	Hảo	12/11/2000	DƯỢC K7A	
12	1754010032	Phạm Thị Đức	Hiền	09/09/1999	DƯỢC K7A	
13	1852010030	Trần Ngọc Khánh	Hòa	20/06/2000	DƯỢC K7A	
14	1852010031	Nguyễn Việt	Hoàng	12/11/2000	DƯỢC K7A	
15	1852010032	Vũ Huy	Hoàng	29/11/2000	DƯỢC K7A	
16	1852010033	Nguyễn Thị	Hòe	25/04/2000	DƯỢC K7A	
17	1852010036	Đinh Thị	Huệ	02/06/2000	DƯỢC K7A	
18	1852010039	Nguyễn Quang	Hùng	17/07/2000	DƯỢC K7A	
19	1852010045	Đinh Thị	Huyền	12/03/2000	DƯỢC K7A	
20	1852010046	Lã Thị Thu	Huyền	06/01/2000	DƯỢC K7A	
21	1852010041	Trịnh Ngọc	Hưng	13/03/2000	DƯỢC K7A	
22	1852010044	Trần Thị Thu	Hương	05/04/2000	DƯỢC K7A	
23	1852010043	Vũ Thị Lan	Hương	20/11/2000	DƯỢC K7A	
24	1852010048	Phạm Thành	Lam	03/02/2000	DƯỢC K7A	
25	1852010049	Phùng Thị	Liên	02/03/2000	DƯỢC K7A	
26	1852010052	Bùi Nguyễn Yên	Linh	21/05/2000	DƯỢC K7A	
27	1852010051	Đào Thị Bảo	Linh	27/03/2000	DƯỢC K7A	
28	1852010054	Phạm Hoàng	Long	07/05/2000	DƯỢC K7A	
29	1852010058	Nghiêm Thị Tố	Mai	27/03/2000	DƯỢC K7A	
30	1852010061	Đinh Hoài	Nam	21/09/2000	DƯỢC K7A	
31	1852010062	Dương Thu	Nga	10/07/2000	DƯỢC K7A	
32	1852010064	Lê Thị Thanh	Ngân	13/12/1999	DƯỢC K7A	
33	1852010066	Nguyễn Thị	Ngọc	27/02/2000	DƯỢC K7A	
34	1852010067	Nguyễn Minh	Nguyệt	15/06/2000	DƯỢC K7A	
35	1852010068	Phạm Thanh	Nhài	15/09/2000	DƯỢC K7A	
36	1852010070	Nguyễn Hồng	Nhung	28/11/2000	DƯỢC K7A	
37	1852010071	Nguyễn Thị	Nhung	27/03/2000	DƯỢC K7A	
38	1852010072	Nguyễn Thị Kim	Oanh	26/12/2000	DƯỢC K7A	
39	1852010074	Nguyễn Thúy	Phương	18/10/2000	DƯỢC K7A	
40	1852010075	Đoàn Thị Minh	Phượng	08/10/2000	DƯỢC K7A	

DANH SÁCH CÁC LỚP SINH VIÊN NĂM 2018

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 816 /QĐ - YDHP ngày 10 tháng 09 năm 2018
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	LỚP	Ghi Chú
41	1852010080	Kim Thị Thanh	17/06/2000	DƯỢC K7A	
42	1852010083	Lương Phương Thảo	13/07/2000	DƯỢC K7A	
43	1852010081	Trần Thị Thảo	19/07/2000	DƯỢC K7A	
44	1852010085	Nguyễn Tiến Thịnh	11/05/2000	DƯỢC K7A	
45	1852010086	Lê Thị Bảo Thoa	02/07/2000	DƯỢC K7A	
46	1852010089	Nguyễn Thanh Thúy	26/01/2000	DƯỢC K7A	
47	1852010088	Nguyễn Đắc Thức	02/02/2000	DƯỢC K7A	
48	1852010092	Trần Văn Tiến	15/01/2000	DƯỢC K7A	
49	1852010099	Đào Thu Trang	20/12/2000	DƯỢC K7A	
50	1852010095	Phùng Thị Quỳnh Trang	21/02/2000	DƯỢC K7A	
51	1852010100	Nguyễn Cẩm Tú	27/12/2000	DƯỢC K7A	
52	1852010101	Đào Thị Tuyết	25/08/2000	DƯỢC K7A	
53	1852010105	Hoàng Thị Bích Vân	16/01/2000	DƯỢC K7A	
54	1852010106	Phạm Thị Hồng Vân	23/02/2000	DƯỢC K7A	
55	1852010107	Trịnh Thị Huệ Vi	13/07/2000	DƯỢC K7A	

Ấn định danh sách: 55 sinh viên



DANH SÁCH CÁC LỚP SINH VIÊN NĂM 2018

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 816 /QĐ - YDHP ngày 10 tháng 09 năm 2018
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	LỚP	Ghi Chú
1	1852010008	Đồng Ngô Phương	Anh	05/04/2000	DƯỢC K7B	
2	1852010002	Nguyễn Đức Hoàng	Anh	14/01/2000	DƯỢC K7B	
3	1852010005	Nguyễn Mai	Anh	30/03/2000	DƯỢC K7B	
4	1852010007	Phạm Quế	Anh	12/07/2000	DƯỢC K7B	
5	1852010001	Phùng Tú	Anh	21/04/2000	DƯỢC K7B	
6	1852010011	Phan Kiều	Chi	14/08/2000	DƯỢC K7B	
7	1852010013	Quách Thị	Dịu	15/07/2000	DƯỢC K7B	
8	1852010015	Kiều Kim	Duyên	08/06/2000	DƯỢC K7B	
9	1852010014	Hoàng Thị Thùy	Dương	04/10/1999	DƯỢC K7B	
10	1852010018	Lân Thị	Đẹp	29/07/1999	DƯỢC K7B	
11	1852010020	Vũ Tiến	Đông	21/03/2000	DƯỢC K7B	
12	1852010021	Đinh Thị	Giang	25/02/2000	DƯỢC K7B	
13	1852010025	Nguyễn Lê Tâm	Hạnh	26/01/2000	DƯỢC K7B	
14	1852010024	Nguyễn Minh	Hằng	07/12/2000	DƯỢC K7B	
15	1852010023	Võ Thị Thúy	Hằng	07/05/2000	DƯỢC K7B	
16	1852010027	Hoàng Thị Mai	Hoa	25/08/2000	DƯỢC K7B	
17	1852010028	Phạm Thanh	Hoa	23/10/2000	DƯỢC K7B	
18	1852010029	Vũ Thị Minh	Hòa	08/08/2000	DƯỢC K7B	
19	1852010034	Nguyễn Thị	Hồng	09/10/2000	DƯỢC K7B	
20	1852010035	Phạm Thị	Huế	08/06/2000	DƯỢC K7B	
21	1852010037	Chu Thị	Huệ	04/01/1999	DƯỢC K7B	
22	1852010040	Hứa Việt	Hùng	26/08/1999	DƯỢC K7B	
23	1852010038	Vũ Văn	Hùng	03/10/2000	DƯỢC K7B	
24	1852010047	Đỗ Thị	Là	10/10/2000	DƯỢC K7B	
25	1852010053	Đàm Thị Thu	Loan	25/10/2000	DƯỢC K7B	
26	1852010055	Hoàng Thị Hiền	Lương	19/03/2000	DƯỢC K7B	
27	1852010056	Đinh Diệu	Ly	21/10/2000	DƯỢC K7B	
28	1852010057	Hồ Thị Thanh	Mai	19/05/2000	DƯỢC K7B	
29	1852010059	Trần Đức	Mạnh	04/11/2000	DƯỢC K7B	
30	1852010060	Bùi Thúy	Mỹ	14/01/2000	DƯỢC K7B	
31	1852010063	Đỗ Thị	Nga	07/11/2000	DƯỢC K7B	
32	1852010065	Trịnh Hồng	Ngọc	13/01/2000	DƯỢC K7B	
33	1852010069	Đàm Thị Thanh	Nhàn	21/12/2000	DƯỢC K7B	
34	1852010073	Hoàng Đức	Phú	09/10/2000	DƯỢC K7B	
35	1852010076	Nguyễn Thị Mỹ	Phượng	24/02/2000	DƯỢC K7B	
36	1852010077	Lãnh Thị	Quế	28/01/1999	DƯỢC K7B	
37	1852010078	Ngô Thị	Quỳnh	09/02/2000	DƯỢC K7B	
38	1852010079	Nguyễn Thị Minh	Thanh	13/10/2000	DƯỢC K7B	
39	1852010082	Nguyễn Thị	Thảo	19/08/2000	DƯỢC K7B	
40	1852010084	Bùi Ngọc	Thiên	03/10/2000	DƯỢC K7B	

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HÀI PHÒNG

DANH SÁCH CÁC LỚP SINH VIÊN NĂM 2018

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 816 /QĐ - YDHP ngày 10 tháng 09 năm 2018
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	LỚP	Ghi Chú
41	1852010087	Triệu Hoài Thu	11/09/2000	DƯỢC K7B	
42	1852010091	Bùi Thị Thủy	22/01/1999	DƯỢC K7B	
43	1852010090	Lý Thị Thanh Thúy	07/01/2000	DƯỢC K7B	
44	1852010093	Đặng Hương Trà	20/12/2000	DƯỢC K7B	
45	1852010096	Dương Thu Trang	15/12/2000	DƯỢC K7B	
46	1852010098	Hoàng Thị Trang	15/08/2000	DƯỢC K7B	
47	1852010097	Ngô Thị Thu Trang	01/11/2000	DƯỢC K7B	
48	1852010094	Phạm Thị Thu Trang	29/06/2000	DƯỢC K7B	
49	1852010102	Nông Thị Thu Uyên	15/11/1999	DƯỢC K7B	
50	1852010103	Bạch Thị Khánh Vân	04/11/2000	DƯỢC K7B	
51	1852010104	Vũ Thị Vân	26/06/2000	DƯỢC K7B	
52	1852010109	Lê Thị Yến	25/03/1999	DƯỢC K7B	
53	1852010108	Phạm Thị Thu Yến	10/12/2000	DƯỢC K7B	

Ấn định danh sách: 53 sinh viên



DANH SÁCH CÁC LỚP SINH VIÊN NĂM 2018

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 816 /QĐ - YDHP ngày 10 tháng 09 năm 2018
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	LỚP	Ghi Chú
1	1855010006	Cầm Thị Vân	Anh	05/02/1999	RHM.K10	
2	1855010009	Đinh Thị Lan	Anh	02/06/2000	RHM.K10	
3	1855010002	Lê Phương	Anh	15/12/1999	RHM.K10	
4	1855010007	Lê Văn	Anh	09/05/2000	RHM.K10	
5	1855010005	Nguyễn Ngọc	Anh	18/12/2000	RHM.K10	
6	1855010004	Nguyễn Việt	Anh	19/10/2000	RHM.K10	
7	1855010001	Phạm Thị Vân	Anh	05/10/2000	RHM.K10	
8	1855010008	Tạ Thị Ngọc	Anh	02/08/2000	RHM.K10	
9	1855010003	Trịnh Thị Lan	Anh	09/10/1999	RHM.K10	
10	1855010010	Đoàn Văn	Bắc	25/01/1999	RHM.K10	
11	1855010011	Nguyễn Thị	Diễm	22/04/1999	RHM.K10	
12	1855010012	Đỗ Xuân	Dũng	23/10/2000	RHM.K10	
13	1855010014	Nguyễn Đình	Dương	07/07/2000	RHM.K10	
14	1855010015	Nguyễn Thùy	Dương	19/04/1999	RHM.K10	
15	1855010016	Đỗ Thị Linh	Đan	22/07/2000	RHM.K10	
16	1855010017	Ninh Văn	Đạt	20/03/1999	RHM.K10	
17	1855010019	Lương Văn	Hải	29/10/2000	RHM.K10	
18	1855010020	Ngô Thế	Hải	18/11/2000	RHM.K10	
19	1855010021	Nguyễn Thị Thúy	Hiền	05/06/2000	RHM.K10	
20	1855010018	Nghiêm Đình	Hiếu	26/05/2000	RHM.K10	
21	1855010022	Nguyễn Chung	Hiếu	03/05/2000	RHM.K10	
22	1855010023	Nguyễn Vũ Trung	Hiếu	04/05/2000	RHM.K10	
23	1855010024	Đỗ Thị Phương	Hoa	29/11/2000	RHM.K10	
24	1855010025	Phạm Thị	Hòa	05/01/1999	RHM.K10	
25	1855010026	Vương Việt	Hoàng	24/08/1999	RHM.K10	
26	1855010027	Hà Hồng	Hùng	17/02/1999	RHM.K10	
27	1855010031	Dương Thanh	Huyền	28/07/2000	RHM.K10	
28	1855010032	Hoàng Thị Thu	Huyền	17/02/1998	RHM.K10	
29	1855010033	Khúc Thị	Huyền	26/10/2000	RHM.K10	
30	1855010029	Đinh Thị	Hương	30/04/2000	RHM.K10	
31	1855010028	Nguyễn Thị Thu	Hương	16/01/2000	RHM.K10	
32	1855010030	Dương Thị Thúy	Hương	25/12/2000	RHM.K10	
33	1855010034	Hoàng Quốc	Khánh	23/02/2000	RHM.K10	
34	1855010036	Hà Ngọc	Lan	21/12/2000	RHM.K10	
35	1855010035	Phạm Thị Phương	Lan	12/01/2000	RHM.K10	
36	1855010037	Trịnh Thị Ngọc	Lanh	15/05/2000	RHM.K10	
37	1855010039	Nguyễn Nhật	Linh	23/10/2000	RHM.K10	
38	1855010040	Phạm Thùy	Linh	03/07/2000	RHM.K10	
39	1855010038	Vũ Thị Thùy	Linh	21/10/2000	RHM.K10	
40	1855010041	Lê Đức	Long	14/04/2000	RHM.K10	

DANH SÁCH CÁC LỚP SINH VIÊN NĂM 2018

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 816 /QĐ - YDHP ngày 10 tháng 09 năm 2018
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	LỚP	Ghi Chú
41	1855010042	Phạm Huyền Lương	03/02/1999	RHM.K10	
42	1855010043	Nguyễn Thanh Mai	10/10/2000	RHM.K10	
43	1855010044	Bá Khánh My	11/10/2000	RHM.K10	
44	1756010050	Lê Thị Ngân	16/01/1999	RHM.K10	
45	1855010045	Nguyễn Thị Tuyết Ngân	01/03/2000	RHM.K10	
46	1855010046	Đặng Hoàng Nguyên	27/07/2000	RHM.K10	
47	1855010047	Vũ Thị Nguyệt	12/09/2000	RHM.K10	
48	1855010048	Trần Thị Hồng Nhung	06/12/1999	RHM.K10	
49	1855010049	Trần Anh Phong	31/10/2000	RHM.K10	
50	1855010050	Ngô Thị Minh Phương	14/04/2000	RHM.K10	
51	1855010051	Nguyễn Mai Phương	20/09/2000	RHM.K10	
52	1855010052	Quảng Lâm Phương	10/12/2000	RHM.K10	
53	1855010053	Phạm Văn Quang	17/12/2000	RHM.K10	
54	1855010055	Nguyễn Như Quỳnh	26/10/2000	RHM.K10	
55	1855010056	Nguyễn Thị Thảo	09/02/2000	RHM.K10	
56	1855010057	Nguyễn Thu Thảo	08/06/2000	RHM.K10	
57	1855010059	Nguyễn Trọng Thoán	15/07/1999	RHM.K10	
58	1855010058	Dương Quỳnh Thơ	30/07/1999	RHM.K10	
59	1855010060	Chu Hà Thu	27/04/1999	RHM.K10	
60	1855010064	Nguyễn Ngọc Thu Thủy	28/06/2000	RHM.K10	
61	1855010061	Hứa Thanh Thư	01/01/1999	RHM.K10	
62	1855010063	Đỗ Nguyên Thương	27/10/2000	RHM.K10	
63	1855010062	Phạm Thị Thương	01/08/2000	RHM.K10	
64	1855010065	Nguyễn Thị Thu Trà	07/03/2000	RHM.K10	
65	1855010066	Cao Huyền Trang	09/10/1999	RHM.K10	
66	1855010068	Cần Thị Huyền Trang	26/09/2000	RHM.K10	
67	1855010067	Tạ Thu Trang	06/10/2000	RHM.K10	
68	1855010069	Đào Vân Trinh	21/08/2000	RHM.K10	
69	1855010070	Trần Minh Trường	20/05/1999	RHM.K10	
70	1855010071	Nguyễn Mạnh Tuấn	20/09/1999	RHM.K10	
71	1855010073	Trịnh Thị Tuyền	14/01/2000	RHM.K10	
72	1855010072	Trần Gia Tuyền	24/09/2000	RHM.K10	
73	1855010074	Nguyễn Thị Phương Uyên	06/12/2000	RHM.K10	
74	1855010075	Nguyễn Thị Cẩm Vân	10/06/2000	RHM.K10	
75	1855010077	Đào Thị Vi	30/09/2000	RHM.K10	
76	1855010078	Nguyễn Thị Xuân	27/03/1999	RHM.K10	
77	1855010079	Ngô Hà Xuyên	02/09/2000	RHM.K10	

Ấn định danh sách: 77 sinh viên



DANH SÁCH CÁC LỚP SINH VIÊN NĂM 2018

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 816 /QĐ - YDHP ngày 10 tháng 09 năm 2018
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	LỚP	Ghi Chú
1	1856010003	Lưu Thị Ngọc	Anh	09/10/1999	XNYH.K10	
2	1856010002	Nguyễn Thị Hoàng	Anh	10/11/2000	XNYH.K10	
3	1856010005	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	04/08/2000	XNYH.K10	
4	1856010004	Tô Hoài	Anh	26/11/2000	XNYH.K10	
5	1856010001	Vũ Ngọc Lan	Anh	10/10/2000	XNYH.K10	
6	1856010006	Đào Thị	Châm	01/11/2000	XNYH.K10	
7	1856010007	Lê Thị	Cúc	07/06/2000	XNYH.K10	
8	1856010008	Lê Thị Kiều	Diễm	28/03/2000	XNYH.K10	
9	1856010010	Dương Thị Thùy	Dung	31/10/2000	XNYH.K10	
10	1856010011	Đào Thị Phương	Dung	03/09/2000	XNYH.K10	
11	1856010009	Trịnh Thị	Dung	05/04/2000	XNYH.K10	
12	1856010012	Nguyễn Tiến	Dũng	02/05/2000	XNYH.K10	
13	1856010013	Vũ Thị	Duyên	13/06/2000	XNYH.K10	
14	1856010015	Nguyễn Thị	Giang	11/12/2000	XNYH.K10	
15	1856010018	Nguyễn Ngọc	Hà	21/12/2000	XNYH.K10	
16	1856010016	Nguyễn Thị Thu	Hà	03/07/2000	XNYH.K10	
17	1856010019	Nguyễn Thị	Hải	05/05/2000	XNYH.K10	
18	1856010024	Đào Thị	Hạnh	07/10/2000	XNYH.K10	
19	1856010022	Nguyễn Thị	Hạnh	18/05/2000	XNYH.K10	
20	1856010023	Nguyễn Thị	Hạnh	24/02/2000	XNYH.K10	
21	1856010021	Nguyễn Minh	Hằng	29/09/2000	XNYH.K10	
22	1856010020	Vũ Thị Bích	Hằng	29/01/2000	XNYH.K10	
23	1856010025	Nguyễn Trung	Hậu	26/10/2000	XNYH.K10	
24	1856010027	Phạm Quang	Hiếu	23/09/2000	XNYH.K10	
25	1856010028	Phạm Vũ	Hoa	07/01/2000	XNYH.K10	
26	1856010030	Trần Thị	Hoa	02/07/1999	XNYH.K10	
27	1856010029	Trần Thị Thanh	Hoa	26/05/2000	XNYH.K10	
28	1856010031	Đặng Thị	Hoài	12/09/2000	XNYH.K10	
29	1856010035	Cao Văn	Huy	12/08/2000	XNYH.K10	
30	1856010036	Nguyễn Quang	Huy	21/03/2000	XNYH.K10	
31	1856010037	Bùi Thị	Huyền	19/06/2000	XNYH.K10	
32	1856010038	Nguyễn Thị	Huyền	16/09/2000	XNYH.K10	
33	1856010040	Vũ Ngọc	Huyền	22/06/1999	XNYH.K10	
34	1856010032	Dương Thị Diễm	Hương	25/01/1999	XNYH.K10	
35	1856010033	Đặng Thị	Hương	21/10/2000	XNYH.K10	
36	1856010034	Trần Thu	Hương	27/10/2000	XNYH.K10	
37	1856010041	Trần Thị Lưu	Khanh	04/11/2000	XNYH.K10	
38	1856010042	Trần Bích	Liên	28/01/2000	XNYH.K10	
39	1856010045	Bùi Mai	Linh	25/02/2000	XNYH.K10	
40	1856010044	Lê Thị Diệu	Linh	16/10/1999	XNYH.K10	

DANH SÁCH CÁC LỚP SINH VIÊN NĂM 2018

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 816 /QĐ - YDHP ngày 10 tháng 09 năm 2018
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	LỚP	Ghi Chú
41	1856010047	Phan Thị Loan	03/10/2000	XNYH.K10	
42	1856010051	Nguyễn Hải Long	18/03/2000	XNYH.K10	
43	1856010050	Nguyễn Văn Long	12/08/2000	XNYH.K10	
44	1856010049	Phan Thanh Long	20/12/2000	XNYH.K10	
45	1856010048	Phùng Văn Long	19/09/1999	XNYH.K10	
46	1856010053	Nguyễn Thị Quỳnh Mai	23/02/2000	XNYH.K10	
47	1856010052	Vy Thị Nguyệt Mai	18/09/1999	XNYH.K10	
48	1856010054	Nguyễn Thị Minh	01/01/2000	XNYH.K10	
49	1856010055	Nguyễn Giang Nga	20/12/2000	XNYH.K10	
50	1856010056	Nguyễn Thị Nghĩa	21/10/2000	XNYH.K10	
51	1856010057	Nguyễn Tiến Nghìn	15/11/2000	XNYH.K10	
52	1856010058	Nguyễn Thị Như Ngọc	16/11/1998	XNYH.K10	
53	1856010059	Vũ Thị Phương Nguyên	12/08/2000	XNYH.K10	
54	1856010060	Vũ Thị Nhi	25/06/2000	XNYH.K10	
55	1856010061	Trần Thị Anh Phương	06/09/2000	XNYH.K10	
56	1856010062	Hoàng Công Tá	08/07/2000	XNYH.K10	
57	1856010065	Đào Thị Phương Thảo	01/01/2000	XNYH.K10	
58	1856010063	Nguyễn Thị Thắm	29/08/1999	XNYH.K10	
59	1856010064	Trương Thị Hồng Thắm	04/09/1999	XNYH.K10	
60	1753320063	Phạm Thị Hoài Thom	02/01/1999	XNYH.K10	
61	1856010067	Lê Thị Thủy	10/04/2000	XNYH.K10	
62	1856010066	Phạm Thị Thư	07/06/2000	XNYH.K10	
63	1856010068	Đỗ Minh Trang	25/08/2000	XNYH.K10	
64	1856010074	Đỗ Phương Trang	29/02/2000	XNYH.K10	
65	1856010071	Đỗ Thị Quỳnh Trang	31/05/2000	XNYH.K10	
66	1856010075	Đỗ Thuý Trang	01/05/2000	XNYH.K10	
67	1856010072	Nguyễn Huyền Trang	02/09/2000	XNYH.K10	
68	1856010070	Nguyễn Thị Trang	30/11/2000	XNYH.K10	
69	1856010073	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	14/10/2000	XNYH.K10	
70	1856010069	Thái Thị Quỳnh Trang	03/09/2000	XNYH.K10	
71	1856010076	Tạ Xuân Trung	25/10/2000	XNYH.K10	
72	1856010077	Nguyễn Thu Uyên	15/11/2000	XNYH.K10	
73	1856010078	Lê Thị Huyền Vi	20/07/2000	XNYH.K10	
74	1856010080	Đặng Quốc Việt	04/07/2000	XNYH.K10	
75	1856010079	Nguyễn Quốc Việt	09/06/2000	XNYH.K10	
76	1856010082	Nguyễn Thị Xuân	15/10/2000	XNYH.K10	
77	1856010081	Trần Lệ Xuân	20/05/2000	XNYH.K10	
78	1856010083	Hà Thị Hải Yến	22/08/2000	XNYH.K10	
79	1856010084	Vũ Thị Hải Yến	13/08/2000	XNYH.K10	

Ấn định danh sách: 79 sinh viên



DANH SÁCH CÁC LỚP SINH VIÊN NĂM 2018

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 816 /QĐ - YDHP ngày 10 tháng 09 năm 2018
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	LỚP	Ghi Chú
1	1851150005	Dương Thị Vân	Anh	04/05/2000	YHCT.K4	
2	1851150004	Đỗ Thị Vân	Anh	12/08/2000	YHCT.K4	
3	1851150007	Hoàng Thị Trâm	Anh	26/12/2000	YHCT.K4	
4	1851150003	Nguyễn Lan	Anh	26/10/2000	YHCT.K4	
5	1851150002	Nguyễn Thị Lan	Anh	14/07/2000	YHCT.K4	
6	1851150006	Phạm Thị Hoàng	Anh	01/06/2000	YHCT.K4	
7	1851150009	Nguyễn Thị	Ánh	30/01/2000	YHCT.K4	
8	1851150010	Vũ Lan	Chi	12/06/2000	YHCT.K4	
9	1851150011	Nguyễn Việt	Chinh	11/12/2000	YHCT.K4	
10	1851150012	Nguyễn Thị	Diễm	06/10/2000	YHCT.K4	
11	1752010009	Dương Thùy	Dung	16/01/1999	YHCT.K4	
12	1851150013	Đinh Thị	Dung	28/12/2000	YHCT.K4	
13	1851150015	Trần Thị	Duyên	15/11/2000	YHCT.K4	
14	1851150014	Nguyễn Thị Thùy	Dương	22/11/2000	YHCT.K4	
15	1851150016	Ngô Trọng	Đại	26/06/2000	YHCT.K4	
16	1851150017	Ma Thị Ngọc	Giao	03/09/1999	YHCT.K4	
17	1851150019	Hoàng Thị Việt	Hà	18/08/1999	YHCT.K4	
18	1851150018	Nguyễn Thị Lệ	Hà	07/08/1999	YHCT.K4	
19	1851150022	Nguyễn Thị Thúy	Hạnh	02/02/2000	YHCT.K4	
20	1851150075	Nông Thị Bích	Hạnh	29/06/1998	YHCT.K4	
21	1851150021	Lê Thị	Hằng	13/10/2000	YHCT.K4	
22	1851150020	Vũ Thị Thu	Hằng	28/03/2000	YHCT.K4	
23	1851150024	Nguyễn Thị	Hiền	27/07/2000	YHCT.K4	
24	1851150025	Phạm Thị	Hiền	07/05/1997	YHCT.K4	
25	1851150023	Phạm Thị Thanh	Hiền	12/10/2000	YHCT.K4	
26	1851150027	Lê Thị Thanh	Huyền	20/03/2000	YHCT.K4	
27	1851150028	Mai Thị Thu	Huyền	19/08/1993	YHCT.K4	
28	1851150029	Đào Thị Ngọc	Khánh	13/07/2000	YHCT.K4	
29	1851150030	Phùng Thị Phương	Lan	07/04/2000	YHCT.K4	
30	1851150032	Đàm Thị Phương	Lê	14/10/1999	YHCT.K4	
31	1851150033	Bùi Thùy	Linh	29/09/1999	YHCT.K4	
32	1851150034	Nguyễn Thành	Linh	05/01/2000	YHCT.K4	
33	1851150036	Phí Hoàng	Long	28/04/2000	YHCT.K4	
34	1851150035	Đoàn Thành	Lộc	17/04/2000	YHCT.K4	
35	1851150037	Lê Hải	Nam	27/12/2000	YHCT.K4	
36	1851150038	Phạm Thị Kiều	Nga	02/10/2000	YHCT.K4	
37	1851150039	Bùi Thị	Ngát	09/04/2000	YHCT.K4	
38	1851150040	Trần Hữu	Nghị	22/09/2000	YHCT.K4	
39	1851150041	Đào Thị Hồng	Ngọc	17/11/2000	YHCT.K4	
40	1851150042	Nguyễn Thị	Nhung	04/09/1999	YHCT.K4	

DANH SÁCH CÁC LỚP SINH VIÊN NĂM 2018

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 816 /QĐ - YDHP ngày 10 tháng 09 năm 2018
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	LỚP	Ghi Chú
41	1851150043	Nguyễn Thị Huyền	Nhung	03/01/1999	YHCT.K4	
42	1851150044	Kiều Thanh	Phúc	22/05/2000	YHCT.K4	
43	1851150045	Bùi Lan	Phương	13/07/2000	YHCT.K4	
44	1851150046	Trần Thị Mai	Phượng	05/01/2000	YHCT.K4	
45	1851150048	Đào Thị	Quỳnh	12/06/2000	YHCT.K4	
46	1851150047	Vũ Thị Ngọc	Quỳnh	05/04/2000	YHCT.K4	
47	1851150050	Đào Văn	Sơn	22/02/2000	YHCT.K4	
48	1851150053	Đinh Đức	Thanh	30/08/2000	YHCT.K4	
49	1851150054	Hoàng Tuấn	Thanh	23/07/1999	YHCT.K4	
50	1851150058	Bùi Thị Phương	Thảo	18/05/2000	YHCT.K4	
51	1851150056	Nguyễn Phương	Thảo	08/12/2000	YHCT.K4	
52	1851150055	Vũ Phương	Thảo	02/09/2000	YHCT.K4	
53	1851150057	Vũ Thị Phương	Thảo	06/02/2000	YHCT.K4	
54	1851150052	Phạm Văn	Thắng	29/10/1997	YHCT.K4	
55	1851150059	Đoàn Văn	Thiệt	14/01/2000	YHCT.K4	
56	1851150061	Mai Thị Thủy	Tiên	07/04/2000	YHCT.K4	
57	1851150060	Vi Thủy	Tiên	25/10/2000	YHCT.K4	
58	1851150062	Nguyễn Thị	Tính	08/02/1993	YHCT.K4	
59	1851150064	Bùi Thị Huyền	Trang	13/10/2000	YHCT.K4	
60	1851150065	Hoàng Ngọc	Trúc	13/12/2000	YHCT.K4	
61	1851150066	Nguyễn Đức	Tú	03/10/1999	YHCT.K4	
62	1851150067	Phạm Minh	Tú	27/05/2000	YHCT.K4	
63	1851150068	Nguyễn Công	Tuyến	16/11/2000	YHCT.K4	
64	1851150069	Trần Chi	Uyên	14/09/2000	YHCT.K4	
65	1851150070	Ngô Thị	Vân	18/03/1999	YHCT.K4	
66	1851150071	Trần Thị Ánh	Vân	08/10/2000	YHCT.K4	
67	1851150072	Nguyễn Văn	Vượng	10/07/1998	YHCT.K4	
68	1851150073	Bế Linh	Xuân	25/08/1999	YHCT.K4	
69	1851150074	Nguyễn Thị	Xuân	01/03/2000	YHCT.K4	

Ấn định danh sách: 69 sinh viên



DANH SÁCH CÁC LỚP SINH VIÊN NĂM 2018

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 816 /QĐ - YDHP ngày 10 tháng 09 năm 2018
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	LỚP	Ghi Chú
1	1851100003	Nguyễn Thị Kim	Anh	01/10/2000	YHDP.K12	
2	1851100002	Nguyễn Tuấn	Anh	07/01/2000	YHDP.K12	
3	1851100001	Trịnh Thị Vân	Anh	14/04/2000	YHDP.K12	
4	1851100004	Đỗ Đình	Bôn	26/01/2000	YHDP.K12	
5	1851100005	Tô Nguyễn Linh	Chi	04/07/2000	YHDP.K12	
6	1851100007	Hoàng Lâm	Duy	20/11/1998	YHDP.K12	
7	1851100006	Bùi Sỹ Thái	Dương	02/04/2000	YHDP.K12	
8	1851100008	Lương Thế	Đại	19/07/2000	YHDP.K12	
9	1851100009	Phạm Thu	Hà	11/06/2000	YHDP.K12	
10	1851100010	Mai Thị Hồng	Hạnh	07/09/2000	YHDP.K12	
11	1851100011	Bùi Thúy	Hiền	01/09/2000	YHDP.K12	
12	1851100012	Nguyễn Thị	Hòa	05/03/2000	YHDP.K12	
13	1851100013	Tạ Thị	Huệ	09/01/2000	YHDP.K12	
14	1851100014	Trần Mạnh	Hùng	24/04/2000	YHDP.K12	
15	1851100018	Trần Khánh	Huyền	03/10/2000	YHDP.K12	
16	1851100017	Trần Thị Thanh	Huyền	28/05/2000	YHDP.K12	
17	1751030029	Bùi Thị Thu	Hương	22/01/1999	YHDP.K12	
18	1851100015	Nguyễn Thị Mai	Hương	22/04/2000	YHDP.K12	
19	1851100016	Nguyễn Thị	Hường	25/10/2000	YHDP.K12	
20	1851100019	Phạm Quang	Khải	09/11/2000	YHDP.K12	
21	1851100020	Nguyễn Hà Mạnh	Lâm	26/02/2000	YHDP.K12	
22	1851100021	Nguyễn Hải	Li	08/07/1999	YHDP.K12	
23	1851100022	Nguyễn Thị	Liều	24/11/2000	YHDP.K12	
24	1851100023	Nguyễn Khánh	Linh	11/11/2000	YHDP.K12	
25	1851100025	Nguyễn Thùy	Linh	11/03/1999	YHDP.K12	
26	1851100024	Trịnh Hải	Linh	28/01/2000	YHDP.K12	
27	1851100028	Nguyễn Hiền	Mai	28/01/2000	YHDP.K12	
28	1851100027	Phạm Thị	Mai	15/11/2000	YHDP.K12	
29	1851100029	Đào Thị Thanh	Minh	11/10/1999	YHDP.K12	
30	1851100030	Nguyễn Hoài	Nam	26/10/2000	YHDP.K12	
31	1851100031	Lê Thị Thanh	Nga	11/03/2000	YHDP.K12	
32	1851100032	Nguyễn Thanh	Nga	04/10/2000	YHDP.K12	
33	1851100033	Vũ Tuấn	Nghĩa	03/05/1999	YHDP.K12	
34	1851100035	Biện Hùng	Phong	01/01/2000	YHDP.K12	
35	1851100034	Đồng Đức	Phong	04/07/2000	YHDP.K12	
36	1851100036	Phạm Hà	Phương	23/10/2000	YHDP.K12	
37	1851100037	Phạm Thành	Quý	16/07/2000	YHDP.K12	
38	1851100038	Lê Lệ	Quyên	21/07/2000	YHDP.K12	
39	1851100040	Nguyễn Phương	Thanh	28/12/1999	YHDP.K12	
40	1851100045	Đinh Thị Phương	Thảo	12/12/2000	YHDP.K12	

DANH SÁCH CÁC LỚP SINH VIÊN NĂM 2018

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 816 /QĐ - YDHP ngày 10 tháng 09 năm 2018
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	LỚP	Ghi Chú
41	1851100043	Đỗ Thị	Thảo	18/12/2000	YHDP.K12	
42	1851100042	Nguyễn Huyền	Thảo	27/02/2000	YHDP.K12	
43	1851100044	Nguyễn Phương	Thảo	01/12/2000	YHDP.K12	
44	1851100046	Phạm Thị Minh	Thục	01/07/2000	YHDP.K12	
45	1851100049	Nguyễn Thị Huyền	Trang	09/09/2000	YHDP.K12	
46	1851100050	Nguyễn Thùy	Trang	31/03/2000	YHDP.K12	
47	1851100047	Phạm Thu	Trang	03/03/2000	YHDP.K12	
48	1851100048	Phạm Thu	Trang	21/07/2000	YHDP.K12	
49	1851100051	Vũ Thị Minh	Trang	28/09/2000	YHDP.K12	
50	1851100052	Vũ Duy	Tranh	04/03/2000	YHDP.K12	
51	1851100053	Trần Thị Huyền	Vi	09/11/2000	YHDP.K12	
52	1851100054	Nguyễn Phan Hoàng	Vũ	06/02/2000	YHDP.K12	
53	1851100055	Hạng A	Xu	01/11/1999	YHDP.K12	
54	1851100056	Dương Thị	Xuyên	17/02/2000	YHDP.K12	

Ấn định danh sách: 54 sinh viên



DANH SÁCH CÁC LỚP SINH VIÊN NĂM 2018

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 816 /QĐ - YDHP ngày 10 tháng 09 năm 2018
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	LỚP	Ghi Chú
1	1851010044	Bùi Hoàng	Anh	05/12/2000	YDK.K40A	
2	1851010022	Dương Hải	Anh	09/11/2000	YDK.K40A	
3	1851010046	Lê Minh	Anh	24/02/2000	YDK.K40A	
4	1851010027	Nguyễn Quỳnh	Anh	23/01/2000	YDK.K40A	
5	1851010062	Nguyễn Thị	Bích	07/01/2000	YDK.K40A	
6	1851010071	Nguyễn Ngọc Linh	Chi	15/05/2000	YDK.K40A	
7	1851010086	Nguyễn Thị Phương	Dung	15/12/2000	YDK.K40A	
8	1851010099	Nguyễn Hữu	Duy	11/04/2000	YDK.K40A	
9	1851010101	Đỗ Thị	Duyên	21/08/2000	YDK.K40A	
10	1851010103	Vũ Thị Ngọc	Duyên	21/01/2000	YDK.K40A	
11	1851010091	Hoàng Hải	Dương	19/08/2000	YDK.K40A	
12	1851010120	Nguyễn Bá Minh	Đức	13/12/2000	YDK.K40A	
13	1851010123	Dương Thị	Gấm	24/02/2000	YDK.K40A	
14	1851010148	Phạm Thị	Hà	08/12/2000	YDK.K40A	
15	1851010150	Phạm Thị Ngọc	Hà	28/05/2000	YDK.K40A	
16	1851010164	Bùi Thị Tuyết	Hằng	17/11/2000	YDK.K40A	
17	1851010161	Phạm Thị Thu	Hằng	25/07/2000	YDK.K40A	
18	1851010160	Tạ Thị Thúy	Hằng	19/10/2000	YDK.K40A	
19	1851010178	Lưu Thị Thanh	Hiền	28/10/2000	YDK.K40A	
20	1851010187	Đoàn Mạnh	Hiếu	28/01/2000	YDK.K40A	
21	1851010191	Hà Thị	Hoa	04/11/2000	YDK.K40A	
22	1851010190	Nguyễn Yến	Hoa	19/02/2000	YDK.K40A	
23	1851010194	Vũ Thị	Họa	13/02/2000	YDK.K40A	
24	1851010200	Đỗ Duy	Hoàng	26/12/2000	YDK.K40A	
25	1851010207	Phạm Thu	Hồng	04/01/2000	YDK.K40A	
26	1851010247	Vũ Đình Quang	Huy	11/04/2000	YDK.K40A	
27	1851010265	Đinh Thị	Huyền	24/06/2000	YDK.K40A	
28	1851010261	Hà Ngọc	Huyền	06/05/2000	YDK.K40A	
29	1851010244	Đoàn Thị	Hường	18/09/2000	YDK.K40A	
30	1851010295	Bùi Thị Khánh	Linh	30/11/2000	YDK.K40A	
31	1851010289	Vũ Hoàng	Linh	11/09/2000	YDK.K40A	
32	1851010330	Đàm Thị Thúy	Mai	08/04/1999	YDK.K40A	
33	1851010343	Nguyễn Hoàng	Minh	07/05/2000	YDK.K40A	
34	1851010350	Huỳnh Văn	Nam	16/06/1999	YDK.K40A	
35	1851010356	Trần Thị	Ngân	21/01/2000	YDK.K40A	
36	1851010378	Nguyễn Minh	Ngọc	13/03/2000	YDK.K40A	
37	1851010375	Phạm Thị Minh	Ngọc	22/08/2000	YDK.K40A	
38	1851010394	Ngụy Thị	Nhung	04/02/2000	YDK.K40A	
39	1851010401	Lâm Hoàng	Phổ	15/04/1999	YDK.K40A	
40	1851010412	Nguyễn Thị	Phương	30/10/2000	YDK.K40A	

DANH SÁCH CÁC LỚP SINH VIÊN NĂM 2018

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 816 /QĐ - YDHP ngày 10 tháng 09 năm 2018
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	LỚP	Ghi Chú
41	1851010426	Đinh Mỹ Uyên	24/10/2000	YDK.K40A	
42	1851010431	Phạm Hoàng Như Quỳnh	06/07/2000	YDK.K40A	
43	1851010437	Nguyễn Văn Sang	15/10/2000	YDK.K40A	
44	1851010467	Hoàng Thị Thảo	26/11/2000	YDK.K40A	
45	1851010472	Phạm Phương Thảo	28/04/1999	YDK.K40A	
46	1851010469	Trần Phương Thảo	24/11/2000	YDK.K40A	
47	1851010477	Lương Thị Thêu	19/05/2000	YDK.K40A	
48	1851010484	Nguyễn Minh Thoại	31/08/1999	YDK.K40A	
49	1851010495	Nguyễn Huy Thuận	20/10/2000	YDK.K40A	
50	1851010505	Bùi Thị Phương Thùy	03/01/2000	YDK.K40A	
51	1851010517	Hoàng Thanh Thuyền	03/11/2000	YDK.K40A	
52	1851010539	Nguyễn Thu Trang	05/07/2000	YDK.K40A	
53	1851010537	Phạm Thị Trang	17/07/2000	YDK.K40A	
54	1851010546	Trần Quang Trường	07/12/2000	YDK.K40A	
55	1851010560	Nguyễn Quang Tùng	16/04/2000	YDK.K40A	
56	1851010558	Vũ Sơn Tùng	16/07/2000	YDK.K40A	
57	1851010567	Nguyễn Thu Uyên	04/10/2000	YDK.K40A	
58	1851010579	Nguyễn Bá Việt	30/04/1999	YDK.K40A	
59	1751010527	Phạm Thị Hoàng Yến	17/11/1999	YDK.K40A	

Ấn định danh sách: 59 sinh viên



DANH SÁCH CÁC LỚP SINH VIÊN NĂM 2018

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 816 /QĐ - YDHP ngày 10 tháng 09 năm 2018
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	LỚP	Ghi Chú
1	1851010048	Nguyễn Huyền	Anh	20/09/2000	YDK.K40B	
2	1851010039	Nguyễn Hữu Việt	Anh	29/09/2000	YDK.K40B	
3	1851010020	Nguyễn Thị Vân	Anh	10/03/2000	YDK.K40B	
4	1851010070	Nguyễn Phương	Chi	03/05/2000	YDK.K40B	
5	1851010085	Phạm Thị Mai	Dung	05/05/2000	YDK.K40B	
6	1851010095	Đào Thị Thái	Dương	19/08/2000	YDK.K40B	
7	1851010111	Đào Hải	Đăng	05/03/1999	YDK.K40B	
8	1851010116	Trịnh Minh	Đức	15/07/2000	YDK.K40B	
9	1851010127	Đào Hoàng	Giang	21/07/2000	YDK.K40B	
10	1851010134	Phạm Thị	Giang	03/12/2000	YDK.K40B	
11	1851010135	Trần Thị Hương	Giang	08/10/2000	YDK.K40B	
12	1851010146	Bùi Việt	Hà	03/05/2000	YDK.K40B	
13	1851010151	Lê Thị Việt	Hà	12/02/2000	YDK.K40B	
14	1851010145	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	16/03/2000	YDK.K40B	
15	1851010142	Phạm Thị Thu	Hà	16/09/2000	YDK.K40B	
16	1851010158	Đinh Sơn	Hải	04/03/2000	YDK.K40B	
17	1851010170	Nguyễn Thị Đức	Hạnh	16/11/2000	YDK.K40B	
18	1851010169	Mai Minh	Hằng	19/10/2000	YDK.K40B	
19	1851010165	Ngô Thị Thanh	Hằng	30/09/2000	YDK.K40B	
20	1851010182	Nguyễn Thị Thu	Hiền	26/07/2000	YDK.K40B	
21	1851010202	Phạm Đình	Hoàng	27/02/2000	YDK.K40B	
22	1851010266	Cao Khánh	Huyền	27/12/2000	YDK.K40B	
23	1851010263	Hoàng Thị Ngọc	Huyền	20/07/2000	YDK.K40B	
24	1851010255	Phạm Thị	Huyền	21/02/2000	YDK.K40B	
25	1851010238	Đỗ Thị	Hường	11/05/2000	YDK.K40B	
26	1851010303	Dương Thị Thùy	Linh	20/11/2000	YDK.K40B	
27	1851010307	Lê Thị Hoàng	Linh	12/10/2000	YDK.K40B	
28	1851010305	Trần Hoàng	Linh	02/10/2000	YDK.K40B	
29	1851010317	Nguyễn Hải	Long	07/05/2000	YDK.K40B	
30	1751010297	Trịnh Thị	Mai	07/02/1999	YDK.K40B	
31	1851010336	Phạm Thị	Miền	22/05/2000	YDK.K40B	
32	1851010342	Nguyễn Thị Ngọc	Minh	03/11/2000	YDK.K40B	
33	1851010346	Nguyễn Thị	My	10/02/2000	YDK.K40B	
34	1851010358	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	19/04/2000	YDK.K40B	
35	1851010367	Nguyễn Thị	Ngọc	20/03/1997	YDK.K40B	
36	1851010363	Phạm Thị Bích	Ngọc	23/03/2000	YDK.K40B	
37	1851010382	Đỗ Tấn	Nhật	09/10/2000	YDK.K40B	
38	1851010386	Phạm Thị Trang	Nhung	25/10/2000	YDK.K40B	
39	1851010397	Đinh Hải	Ninh	29/01/2000	YDK.K40B	
40	1851010400	Tổng Thùy	Oanh	03/03/2000	YDK.K40B	

DANH SÁCH CÁC LỚP SINH VIÊN NĂM 2018

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 816 /QĐ - YDHP ngày 10 tháng 09 năm 2018
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	LỚP	Ghi Chú
41	1851010420	Dương Thị Thu	Phương	03/07/2000	YDK.K40B	
42	1851010407	Ninh Thị	Phương	23/02/2000	YDK.K40B	
43	1851010408	Trần Đức	Phương	31/08/2000	YDK.K40B	
44	1851010439	Phạm Thế	Sơn	17/05/2000	YDK.K40B	
45	1851010441	Tạ Trọng	Sơn	15/08/1999	YDK.K40B	
46	1851010462	Bùi Tiến	Thành	10/01/2000	YDK.K40B	
47	1851010470	Nguyễn Phương	Thảo	16/01/2000	YDK.K40B	
48	1851010499	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	18/06/2000	YDK.K40B	
49	1851010506	Bùi Thị	Thùy	11/11/1999	YDK.K40B	
50	1851010492	Trần Thị	Thư	21/01/2000	YDK.K40B	
51	1851010538	Nguyễn Thị Thu	Trang	27/04/2000	YDK.K40B	
52	1851010529	Nguyễn Thu	Trang	14/04/2000	YDK.K40B	
53	1851010547	Hà Văn	Trường	20/03/2000	YDK.K40B	
54	1851010559	Nguyễn Như	Tùng	29/06/2000	YDK.K40B	
55	1851010564	Vì Tú	Uyên	14/12/1999	YDK.K40B	
56	1851010569	Điền Đức	Văn	27/05/2000	YDK.K40B	
57	1851010575	Nguyễn Thị	Vân	08/11/2000	YDK.K40B	
58	1851010582	Nguyễn Xuân Long	Vũ	08/11/2000	YDK.K40B	
59	1851010591	Hoàng Thị Ngọc	Yến	07/01/2000	YDK.K40B	
60	1851010597	Nguyễn Hải	Yến	18/10/2000	YDK.K40B	
61	1851010595	Nguyễn Thị	Yến	04/05/2000	YDK.K40B	
62	1851010596	Nguyễn Thị Hải	Yến	07/05/1999	YDK.K40B	

Ấn định danh sách: 62 sinh viên



DANH SÁCH CÁC LỚP SINH VIÊN NĂM 2018

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 816 /QĐ - YDHP ngày 10 tháng 09 năm 2018
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	LỚP	Ghi Chú
1	1851010002	Bùi Trường	An	25/10/2000	YDK.K40C	
2	1851010006	Bùi Tiến	Anh	23/01/2000	YDK.K40C	
3	1851010035	Đỗ Thị Lan	Anh	24/02/2000	YDK.K40C	
4	1851010042	Lê Hoàng Kỳ	Anh	24/07/2000	YDK.K40C	
5	1851010049	Lê Trung	Anh	24/03/2000	YDK.K40C	
6	1851010040	Nguyễn Thế	Anh	08/01/2000	YDK.K40C	
7	1851010041	Nguyễn Thị Lan	Anh	16/05/2000	YDK.K40C	
8	1851010021	Nguyễn Thị Phương	Anh	26/05/2000	YDK.K40C	
9	1851010063	Lãnh Thị Ngọc	Bích	07/04/2000	YDK.K40C	
10	1851010072	Nguyễn Thị	Chinh	08/03/2000	YDK.K40C	
11	1851010076	Dương Văn	Cường	18/12/2000	YDK.K40C	
12	1851010097	Vũ Hồng	Duy	02/08/1999	YDK.K40C	
13	1851010102	Bùi Hồng	Duyên	18/07/2000	YDK.K40C	
14	1851010093	Lê Ánh	Dương	28/03/2000	YDK.K40C	
15	1851010115	Nguyễn Thành	Đạt	30/01/2000	YDK.K40C	
16	1851010119	Ngô Văn	Đức	18/03/1999	YDK.K40C	
17	1851010155	Đỗ Văn	Hải	17/04/2000	YDK.K40C	
18	1851010168	Đặng Thị Thu	Hằng	09/10/2000	YDK.K40C	
19	1851010174	Trần Thị	Hậu	30/07/2000	YDK.K40C	
20	1851010180	Đồng Thị	Hiền	28/12/2000	YDK.K40C	
21	1851010177	Phùng Thị Thu	Hiền	23/02/1999	YDK.K40C	
22	1851010186	Đào Hà Minh	Hiếu	25/12/2000	YDK.K40C	
23	1851010248	Nguyễn Văn	Huy	20/10/2000	YDK.K40C	
24	1851010254	Lê Khánh	Huyền	29/08/2000	YDK.K40C	
25	1851010260	Nguyễn Thanh	Huyền	30/07/2000	YDK.K40C	
26	1851010251	Vũ Nhật	Huyền	12/01/2000	YDK.K40C	
27	1851010226	Bùi Thu	Hương	20/06/2000	YDK.K40C	
28	1851010236	Hoàng Thị	Hương	03/03/2000	YDK.K40C	
29	1851010232	Vũ Lê	Hương	07/03/2000	YDK.K40C	
30	1851010283	Ngô Thanh	Lâm	31/08/2000	YDK.K40C	
31	1851010306	Bùi Quang	Linh	14/03/2000	YDK.K40C	
32	1851010309	Vũ Thảo	Linh	10/06/2000	YDK.K40C	
33	1851010321	Lương Sinh	Long	21/11/2000	YDK.K40C	
34	1851010316	Nguyễn Đức	Long	15/09/2000	YDK.K40C	
35	1851010328	Sầm Thị	Lý	23/05/1999	YDK.K40C	
36	1851010329	Lê Thị Thanh	Mai	27/05/2000	YDK.K40C	
37	1851010331	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	11/05/2000	YDK.K40C	
38	1851010334	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	13/06/2000	YDK.K40C	
39	1851010369	Phạm Thị	Ngọc	04/03/2000	YDK.K40C	
40	1851010381	Lê Thị Thanh	Nhân	17/01/2000	YDK.K40C	



DANH SÁCH CÁC LỚP SINH VIÊN NĂM 2018

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 816 /QĐ - YDHP ngày 10 tháng 09 năm 2018
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	LỚP	Ghi Chú
41	1851010389	Vũ Thị Hồng	Nhung	02/06/2000	YDK.K40C	
42	1851010399	Hoàng Kiều	Oanh	08/06/2000	YDK.K40C	
43	1851010403	Nguyễn Bá Thiên	Phong	04/04/2000	YDK.K40C	
44	1851010421	Lâm Minh	Phượng	05/04/2000	YDK.K40C	
45	1851010427	Mai Thị	Quyên	26/09/2000	YDK.K40C	
46	1851010434	Bùi Thị	Quỳnh	06/12/2000	YDK.K40C	
47	1851010433	Nguyễn Thị	Quỳnh	15/03/2000	YDK.K40C	
48	1851010459	Vũ Duy	Thành	31/03/1999	YDK.K40C	
49	1851010488	Nguyễn Thị	Thu	10/10/2000	YDK.K40C	
50	1851010516	Trần Lê	Thủy	13/12/2000	YDK.K40C	
51	1851010530	Dương Thùy	Trang	23/04/2000	YDK.K40C	
52	1851010549	Bùi Duy	Trường	30/08/2000	YDK.K40C	
53	1851010572	Đặng Thị Hồng	Vân	17/01/2000	YDK.K40C	
54	1851010570	Nguyễn Thị	Vân	26/04/2000	YDK.K40C	
55	1851010581	Dương Tuấn	Vũ	19/01/1999	YDK.K40C	
56	1851010585	Bùi Nguyễn Yên	Vy	12/12/2000	YDK.K40C	
57	1851010587	Hà Thị	Xuân	25/07/2000	YDK.K40C	
58	1851010589	Lại Văn	Yên	08/04/2000	YDK.K40C	
59	1851010600	Đinh Hoàng	Yên	19/03/2000	YDK.K40C	
60	1851010592	Mai Hải	Yên	15/02/2000	YDK.K40C	
61	1851010599	Nguyễn Thị Ngọc	Yên	09/06/2000	YDK.K40C	

Ấn định danh sách: 61 sinh viên



DANH SÁCH CÁC LỚP SINH VIÊN NĂM 2018

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 816 /QĐ - YDHP ngày 10 tháng 09 năm 2018
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	LỚP	Ghi Chú
1	1851010019	Bùi Thị Vân	Anh	23/09/2000	YDK.K40D	
2	1851010028	Lê Thị Hà	Anh	08/02/2000	YDK.K40D	
3	1851010030	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	20/02/2000	YDK.K40D	
4	1851010043	Trần Duy	Anh	12/06/2000	YDK.K40D	
5	1851010007	Trần Thị Hải	Anh	21/03/2000	YDK.K40D	
6	1851010065	Nguyễn Ngọc	Châm	15/09/2000	YDK.K40D	
7	1851010066	Nguyễn Thị Kim	Chi	15/12/2000	YDK.K40D	
8	1851010081	Nguyễn Thị	Diễm	12/04/2000	YDK.K40D	
9	1851010096	Dương Đào Khánh	Duy	10/10/2000	YDK.K40D	
10	1851010098	Vũ Quang	Duy	25/05/2000	YDK.K40D	
11	1851010106	Trần Thị	Duyên	17/05/2000	YDK.K40D	
12	1851010094	Hoàng Thị Thùy	Dương	25/11/2000	YDK.K40D	
13	1851010108	Hà Thị Tâm	Đan	01/12/2000	YDK.K40D	
14	1851010114	Bùi Thành	Đạt	05/08/2000	YDK.K40D	
15	1851010112	Nguyễn Hải	Đăng	20/12/2000	YDK.K40D	
16	1851010129	Nguyễn Quỳnh	Giang	23/06/2000	YDK.K40D	
17	1851010132	Phạm Hương	Giang	01/10/2000	YDK.K40D	
18	1851010141	Trần Thị Ngọc	Hà	12/06/1999	YDK.K40D	
19	1851010152	Trần Thị Thu	Hà	12/01/2000	YDK.K40D	
20	1851010147	Vũ Hoàng	Hà	31/08/2000	YDK.K40D	
21	1851010193	Lê Thị Thanh	Hòa	24/06/2000	YDK.K40D	
22	1851010192	Phan Thị	Hòa	22/03/2000	YDK.K40D	
23	1851010197	Ngụy Thị Thu	Hoài	10/01/2000	YDK.K40D	
24	1851010204	Đặng Thị Ánh	Hồng	03/12/2000	YDK.K40D	
25	1851010208	Dương Thị	Hợp	06/12/2000	YDK.K40D	
26	1851010216	Bùi Thế	Hùng	15/02/2000	YDK.K40D	
27	1851010215	Đào Minh	Hùng	31/12/2000	YDK.K40D	
28	1851010214	Phạm Thế	Hùng	23/07/2000	YDK.K40D	
29	1851010250	Nguyễn Thị	Huyền	12/08/1999	YDK.K40D	
30	1751010223	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	10/02/1999	YDK.K40D	
31	1851010256	Phạm Minh	Huyền	30/12/2000	YDK.K40D	
32	1851010258	Vũ Thị	Huyền	22/06/2000	YDK.K40D	
33	1851010262	Vũ Thị Thanh	Huyền	29/02/2000	YDK.K40D	
34	1851010221	Bùi Hải	Hưng	01/07/2000	YDK.K40D	
35	1851010231	Đỗ Thị Thu	Hương	19/04/2000	YDK.K40D	
36	1851010243	Hoàng Thị	Hường	16/11/2000	YDK.K40D	
37	1851010269	Đinh Quang	Khải	16/07/2000	YDK.K40D	
38	1851010275	Nguyễn Thị	Khánh	19/04/2000	YDK.K40D	
39	1851010300	Lê Thị Mai	Linh	23/09/2000	YDK.K40D	
40	1851010297	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	20/03/1999	YDK.K40D	

DANH SÁCH CÁC LỚP SINH VIÊN NĂM 2018

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 816 /QĐ - YDHP ngày 10 tháng 09 năm 2018
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	LỚP	Ghi Chú
41	1851010315	Nguyễn Danh	Long	25/08/2000	YDK.K40D	
42	1851010318	Phạm Đức	Long	15/08/2000	YDK.K40D	
43	1851010327	Chế Thị Hương	Ly	16/02/2000	YDK.K40D	
44	1851010340	Trịnh Hoàng Nhật	Minh	05/01/2000	YDK.K40D	
45	1851010345	Dương Thị Trà	My	08/04/2000	YDK.K40D	
46	1851010348	Trần Hà	Nam	08/01/2000	YDK.K40D	
47	1851010395	Trương Thị	Nhung	23/03/2000	YDK.K40D	
48	1851010398	Nguyễn Thị	Non	19/11/2000	YDK.K40D	
49	1851010417	Nguyễn Thị	Phương	30/07/2000	YDK.K40D	
50	1851010430	Đinh Nguyễn Tú	Quỳnh	20/03/2000	YDK.K40D	
51	1851010436	Phan Thúy	Quỳnh	11/07/2000	YDK.K40D	
52	1851010447	Hoàng Văn	Thái	17/03/2000	YDK.K40D	
53	1851010453	Lương Thị	Thanh	25/10/1999	YDK.K40D	
54	1851010461	Trương Khánh	Thành	29/10/2000	YDK.K40D	
55	1851010450	Hồ Hữu Bảo	Thắng	24/04/2000	YDK.K40D	
56	1851010449	Nguyễn Mạnh	Thắng	01/12/1998	YDK.K40D	
57	1851010509	Nguyễn Thị	Thủy	07/07/2000	YDK.K40D	
58	1851010515	Trần Lệ	Thủy	19/04/2000	YDK.K40D	
59	1851010501	Lê Minh	Thúy	01/11/2000	YDK.K40D	
60	1851010519	Hoàng Minh	Tin	20/08/2000	YDK.K40D	
61	1851010557	Nguyễn Ngọc	Tuấn	06/12/1995	YDK.K40D	
62	1851010598	Hoàng Thị Hải	Yến	25/11/2000	YDK.K40D	

Ấn định danh sách: 62 sinh viên



DANH SÁCH CÁC LỚP SINH VIÊN NĂM 2018

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 816 /QĐ - YDHP ngày 10 tháng 09 năm 2018
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	LỚP	Ghi Chú
1	1851010003	Lý Vĩnh An	11/11/2000	YDK.K40E	
2	1851010037	Đỗ Ngọc Anh	17/07/1998	YDK.K40E	
3	1851010013	Nghiêm Quỳnh Anh	13/10/2000	YDK.K40E	
4	1851010034	Nguyễn Kim Tú Anh	13/04/2000	YDK.K40E	
5	1851010014	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	25/09/2000	YDK.K40E	
6	1851010009	Vũ Thị Lan Anh	21/03/2000	YDK.K40E	
7	1851010055	Phan Thị Hồng Ánh	18/01/2000	YDK.K40E	
8	1851010075	Ngô Văn Cường	17/12/2000	YDK.K40E	
9	1851010105	Phạm Thị Mỹ Duyên	21/09/1999	YDK.K40E	
10	1851010130	Lê Thị Hương Giang	18/04/2000	YDK.K40E	
11	1851010136	Phạm Đoàn Giới	23/01/2000	YDK.K40E	
12	1851010143	Nguyễn Thị Hà	08/01/2000	YDK.K40E	
13	1851010144	Trần Thu Hà	23/10/2000	YDK.K40E	
14	1851010157	Tổng Thị Hồng Hải	09/01/2000	YDK.K40E	
15	1851010173	Nguyễn Thị Hạnh	04/10/1999	YDK.K40E	
16	1851010163	Nguyễn Thanh Hằng	07/10/2000	YDK.K40E	
17	1851010195	Dương Thu Hoài	05/10/2000	YDK.K40E	
18	1851010196	Ngô Anh Hoài	17/01/1999	YDK.K40E	
19	1851010257	Phạm Thu Huyền	19/07/2000	YDK.K40E	
20	1851010228	Nguyễn Lan Hương	31/03/2000	YDK.K40E	
21	1851010235	Nguyễn Thị Hương	01/05/2000	YDK.K40E	
22	1851010229	Nguyễn Thị Thanh Hương	22/01/1999	YDK.K40E	
23	1851010227	Trần Thị Quỳnh Hương	17/01/2000	YDK.K40E	
24	1851010272	Hồ Văn Khánh	15/08/2000	YDK.K40E	
25	1851010278	Nguyễn Thị Khuyên	15/08/2000	YDK.K40E	
26	1851010279	Nguyễn Văn Kiên	28/05/2000	YDK.K40E	
27	1851010304	Nguyễn Thị Hải Linh	20/09/2000	YDK.K40E	
28	1851010322	Lê Tuấn Long	10/06/2000	YDK.K40E	
29	1851010320	Nguyễn Hoàng Long	26/09/2000	YDK.K40E	
30	1851010313	Lê Hồng Lộc	20/07/2000	YDK.K40E	
31	1851010333	Nguyễn Thị Mai	05/11/2000	YDK.K40E	
32	1851010339	Hà Thị Minh	02/07/2000	YDK.K40E	
33	1851010344	Trần Thị Trà My	13/02/2000	YDK.K40E	
34	1851010347	Nguyễn Thị Na	18/09/2000	YDK.K40E	
35	1851010349	Đặng Phương Nam	11/06/2000	YDK.K40E	
36	1851010354	Nguyễn Thị Hằng Nga	09/11/2000	YDK.K40E	
37	1851010365	Nguyễn Thị Ngọc	25/01/1999	YDK.K40E	
38	1851010374	Nguyễn Thị Bích Ngọc	27/10/2000	YDK.K40E	
39	1851010390	Nguyễn Thị Nhung	13/03/2000	YDK.K40E	
40	1851010404	Ngô Xuân Phong	30/04/2000	YDK.K40E	

DANH SÁCH CÁC LỚP SINH VIÊN NĂM 2018

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 816 /QĐ - YDHP ngày 10 tháng 09 năm 2018
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	LỚP	Ghi Chú
41	1851010405	Ngô Thị Thu	Phương	09/02/2000	YDK.K40E	
42	1851010413	Phạm Mai	Phương	19/11/2000	YDK.K40E	
43	1851010414	Vũ Thị Minh	Phương	17/10/2000	YDK.K40E	
44	1851010440	Nguyễn Hoàng	Sơn	22/05/2000	YDK.K40E	
45	1851010458	Bùi Đức Long	Thành	11/11/2000	YDK.K40E	
46	1851010473	Trịnh Thị	Thảo	29/11/2000	YDK.K40E	
47	1851010476	Long Thị	Thế	15/01/2000	YDK.K40E	
48	1851010479	Bùi Thị	Thịnh	15/12/2000	YDK.K40E	
49	1851010482	Võ Thị Kim	Thoa	28/10/2000	YDK.K40E	
50	1851010489	Nguyễn Thị	Thu	12/06/1997	YDK.K40E	
51	1851010508	Lê Thị	Thủy	20/11/1999	YDK.K40E	
52	1851010513	Phạm Thị	Thủy	21/06/2000	YDK.K40E	
53	1851010533	Lê Thu	Trang	26/02/2000	YDK.K40E	
54	1851010535	Nguyễn Hoàng Phương	Trang	27/07/2000	YDK.K40E	
55	1851010540	Nguyễn Huyền	Trang	01/11/2000	YDK.K40E	
56	1851010534	Nguyễn Thị Thu	Trang	16/03/2000	YDK.K40E	
57	1851010550	Nguyễn Đức	Trường	11/07/2000	YDK.K40E	
58	1851010552	Phạm Long	Trường	22/12/2000	YDK.K40E	
59	1851010554	Nguyễn Đăng	Tuấn	29/01/2000	YDK.K40E	
60	1851010561	Nguyễn Mạnh	Tùng	27/07/2000	YDK.K40E	

Ấn định danh sách: 60 sinh viên



DANH SÁCH CÁC LỚP SINH VIÊN NĂM 2018

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 816 /QĐ - YDHP ngày 10 tháng 09 năm 2018
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	LỚP	Ghi Chú
1	1851010051	Bùi Ngọc Hùng	Anh	30/03/2000	YDK.K40F	
2	1851010050	Bùi Thị	Anh	29/06/2000	YDK.K40F	
3	1851010053	Đặng Tuấn	Anh	14/02/2000	YDK.K40F	
4	1851010011	Đỗ Thuỳ	Anh	21/04/2000	YDK.K40F	
5	1851010017	Nguyễn Đức	Anh	21/09/2000	YDK.K40F	
6	1851010023	Nguyễn Hoàng Mai	Anh	31/12/2000	YDK.K40F	
7	1851010025	Trần Thị	Anh	04/09/2000	YDK.K40F	
8	1851010059	Trần Quang	Bách	17/12/2000	YDK.K40F	
9	1851010067	Lê Thị	Chi	15/02/2000	YDK.K40F	
10	1851010068	Phạm Đỗ Linh	Chi	13/08/2000	YDK.K40F	
11	1851010069	Trịnh Thị Huệ	Chi	06/08/2000	YDK.K40F	
12	1851010080	Trần Thị	Diễm	14/08/2000	YDK.K40F	
13	1851010090	Ngô Thị Thùy	Dương	11/02/2000	YDK.K40F	
14	1851010118	Đặng Hồng	Đức	13/02/1999	YDK.K40F	
15	1851010159	Nguyễn Bảo	Hân	10/07/2000	YDK.K40F	
16	1851010179	Nguyễn Thị	Hiền	27/08/1999	YDK.K40F	
17	1851010184	Vũ Trung	Hiếu	08/11/2000	YDK.K40F	
18	1851010189	Phạm Thị	Hoa	18/05/2000	YDK.K40F	
19	1851010213	Nguyễn Thị Minh	Huệ	13/02/2000	YDK.K40F	
20	1851010249	Nguyễn Hữu Lê	Huy	23/12/2000	YDK.K40F	
21	1851010246	Vương Khắc	Huy	28/01/2000	YDK.K40F	
22	1851010259	Phan Thị	Huyền	08/03/1999	YDK.K40F	
23	1851010267	Vũ Thị Thanh	Huyền	10/10/2000	YDK.K40F	
24	1851010230	Phạm Thị Mai	Hương	05/10/2000	YDK.K40F	
25	1851010239	Phạm Thị	Hường	19/12/2000	YDK.K40F	
26	1851010241	Trần Thị Thu	Hường	16/11/2000	YDK.K40F	
27	1851010273	Nguyễn Văn	Khánh	16/03/2000	YDK.K40F	
28	1851010277	Nguyễn Hữu	Khuê	30/09/2000	YDK.K40F	
29	1851010286	Nguyễn Ngọc	Lan	07/04/2000	YDK.K40F	
30	1851010285	Phạm Thị	Lan	05/08/2000	YDK.K40F	
31	1851010299	Đào Khánh	Linh	04/11/2000	YDK.K40F	
32	1851010296	Đỗ Thuỳ	Linh	25/11/2000	YDK.K40F	
33	1851010337	Nguyễn Đình Quang	Minh	30/12/2000	YDK.K40F	
34	1851010355	Phùng Thị Kim	Ngân	25/02/2000	YDK.K40F	
35	1851010376	Nguyễn Thị Minh	Ngọc	19/04/2000	YDK.K40F	
36	1851010368	Nguyễn Thị Việt	Ngọc	12/11/2000	YDK.K40F	
37	1851010383	Dương Ánh	Nhi	13/12/2000	YDK.K40F	
38	1851010388	Lê Thị Trang	Nhung	07/09/2000	YDK.K40F	
39	1851010402	Bùi Tài	Phong	17/01/2000	YDK.K40F	
40	1851010410	Nguyễn Thành	Phương	02/12/2000	YDK.K40F	

DANH SÁCH CÁC LỚP SINH VIÊN NĂM 2018

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 816 /QĐ - YDHP ngày 10 tháng 09 năm 2018
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	LỚP	Ghi Chú
41	1851010418	Vũ Mai Phương	19/09/2000	YDK.K40F	
42	1851010429	Chu Thị Thúy Quỳnh	30/12/2000	YDK.K40F	
43	1851010456	Hồ Thị Phương Thanh	26/12/2000	YDK.K40F	
44	1851010455	Nguyễn Thị Thanh	29/05/2000	YDK.K40F	
45	1851010460	Vũ Tiến Thành	26/12/2000	YDK.K40F	
46	1851010474	Hoàng Thị Thảo	11/03/2000	YDK.K40F	
47	1851010475	Hoàng Thu Thảo	09/08/2000	YDK.K40F	
48	1851010465	Lê Thu Thảo	03/03/2000	YDK.K40F	
49	1851010471	Trương Phương Thảo	17/09/2000	YDK.K40F	
50	1851010500	Trần Thị Thu Thủy	24/09/2000	YDK.K40F	
51	1851010502	Đàm Hồng Thúy	06/07/2000	YDK.K40F	
52	1851010491	Phạm Thị Anh Thư	05/09/2000	YDK.K40F	
53	1851010518	Đào Trọng Tiến	14/10/1999	YDK.K40F	
54	1851010523	Vũ Văn Toàn	26/07/2000	YDK.K40F	
55	1851010524	Hoàng Thị Thanh Trà	14/12/1999	YDK.K40F	
56	1851010531	Vũ Thị Thu Trang	31/08/2000	YDK.K40F	
57	1851010548	Nguyễn Mạnh Trường	31/10/2000	YDK.K40F	
58	1851010566	Lê Thị Thu Uyên	18/07/2000	YDK.K40F	

Ấn định danh sách: 58 sinh viên



DANH SÁCH CÁC LỚP SINH VIÊN NĂM 2018

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 816 /QĐ - YDHP ngày 10 tháng 09 năm 2018
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	LỚP	Ghi Chú
1	1851010033	Đỗ Thị Lan	Anh	31/12/2000	YDK.K40G	
2	1851010026	Hà Việt	Anh	21/08/2000	YDK.K40G	
3	1851010052	Lê Thị Mây	Anh	31/03/2000	YDK.K40G	
4	1751010053	Đồng Bảo	Châu	16/03/1999	YDK.K40G	
5	1851010073	Lê Quốc	Chương	02/07/2000	YDK.K40G	
6	1751010066	Phạm Trung	Cường	18/09/1999	YDK.K40G	
7	1851010079	Nguyễn Trà	Diễm	27/12/1997	YDK.K40G	
8	1851010089	Phượng Tài	Dũng	19/01/1999	YDK.K40G	
9	1851010107	Phạm Thị	Duyên	08/09/2000	YDK.K40G	
10	1851010113	Hoàng Ngô Nhân	Đạo	19/12/2000	YDK.K40G	
11	1851010126	Trần Thị Quỳnh	Giang	17/03/2000	YDK.K40G	
12	1851010140	Hoàng Thị	Hà	13/09/1999	YDK.K40G	
13	1851010149	Nguyễn Hữu	Hà	08/01/2000	YDK.K40G	
14	1851010156	Trần Ngọc	Hải	07/04/2000	YDK.K40G	
15	1851010172	Ngô Thị	Hạnh	22/09/2000	YDK.K40G	
16	1851010188	Trần Thị	Hoa	31/05/2000	YDK.K40G	
17	1851010199	Ngô Việt	Hoàng	11/05/2000	YDK.K40G	
18	1851010206	Nguyễn Thị	Hồng	06/12/2000	YDK.K40G	
19	1851010211	Đỗ Thị	Huế	13/09/1999	YDK.K40G	
20	1851010253	Nguyễn Ngọc	Huyền	02/01/2000	YDK.K40G	
21	1851010268	Trần Thị Khánh	Huyền	13/06/2000	YDK.K40G	
22	1851010218	Đỗ Thế	Hưng	01/02/2000	YDK.K40G	
23	1851010224	Đinh Thị	Hương	03/05/2000	YDK.K40G	
24	1851010242	Trần Thị	Hường	16/03/2000	YDK.K40G	
25	1851010271	Lã Văn	Khanh	16/11/1999	YDK.K40G	
26	1851010276	Nguyễn Quốc	Khánh	14/01/2000	YDK.K40G	
27	1851010292	Dương Thị	Linh	23/06/2000	YDK.K40G	
28	1851010308	Lê Thị Hạnh	Linh	06/03/2000	YDK.K40G	
29	1851010310	Nguyễn Thị Thùy	Linh	10/07/2000	YDK.K40G	
30	1851010314	Bồ Anh	Lộc	13/12/1999	YDK.K40G	
31	1851010357	Trần Hiếu	Ngân	29/12/2000	YDK.K40G	
32	1851010361	Bùi Hiếu	Nghĩa	17/07/2000	YDK.K40G	
33	1851010372	Nguyễn Đình	Ngọc	07/05/2000	YDK.K40G	
34	1851010384	Hoàng Thị Uyên	Nhi	25/06/2000	YDK.K40G	
35	1851010393	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	23/12/2000	YDK.K40G	
36	1851010406	Cao Thị	Phương	13/01/2000	YDK.K40G	
37	1851010415	Đào Thu	Phương	05/06/2000	YDK.K40G	
38	1851010411	Lê Thị Thu	Phương	30/05/2000	YDK.K40G	
39	1851010422	Vũ Thị	Phượng	23/02/2000	YDK.K40G	
40	1851010425	Vũ Bá	Quý	11/11/2000	YDK.K40G	

DANH SÁCH CÁC LỚP SINH VIÊN NĂM 2018

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 816 /QĐ - YDHP ngày 10 tháng 09 năm 2018
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	LỚP	Ghi Chú
41	1851010435	Phạm Thị Quỳnh	11/12/2000	YDK.K40G	
42	1851010432	Phạm Thị Như Quỳnh	18/11/2000	YDK.K40G	
43	1851010438	Nguyễn Văn Sơn	07/02/2000	YDK.K40G	
44	1851010445	Nguyễn Khắc Thà	18/06/2000	YDK.K40G	
45	1851010451	Lương Mạnh Thắng	09/07/2000	YDK.K40G	
46	1851010486	Trần Thị Lệ Thu	17/11/2000	YDK.K40G	
47	1851010507	Nguyễn Thị Thủy	15/11/2000	YDK.K40G	
48	1851010490	Nguyễn Thị Minh Thư	23/09/2000	YDK.K40G	
49	1851010522	Nguyễn Thị Toan	06/11/2000	YDK.K40G	
50	1851010541	Lê Thị Trang	10/05/2000	YDK.K40G	
51	1851010528	Trần Huyền Trang	06/10/2000	YDK.K40G	
52	1851010536	Trần Thị Quỳnh Trang	02/03/2000	YDK.K40G	
53	1851010525	Trịnh Thị Bảo Trân	01/11/2000	YDK.K40G	
54	1851010542	Nguyễn Thái Trúc	01/04/1998	YDK.K40G	
55	1851010543	Nguyễn Quang Trung	05/02/2000	YDK.K40G	
56	1851010562	Đào Ngọc Tùng	18/01/2000	YDK.K40G	
57	1851010568	Hoàng Đình Văn	12/09/2000	YDK.K40G	
58	1851010576	Ngô Thị Hà Vân	15/12/2000	YDK.K40G	
59	1851010573	Nguyễn Lê Thảo Vân	27/10/2000	YDK.K40G	
60	1851010580	Nguyễn Quang Vinh	26/01/2000	YDK.K40G	
61	1851010588	Vũ Thị Xuân	01/02/2000	YDK.K40G	

Ấn định danh sách: 61 sinh viên



DANH SÁCH CÁC LỚP SINH VIÊN NĂM 2018

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 816 /QĐ - YDHP ngày 10 tháng 09 năm 2018
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	LỚP	Ghi Chú
1	1851010045	Dương Mai	Anh	10/11/2000	YDK.K40H	
2	1851010012	Đặng Ngọc	Anh	17/03/2000	YDK.K40H	
3	1851010016	Đỗ Quỳnh	Anh	21/02/2000	YDK.K40H	
4	1851010031	Hoàng Nguyễn Minh	Anh	19/08/2000	YDK.K40H	
5	1851010008	Nguyễn Lan	Anh	12/09/2000	YDK.K40H	
6	1851010036	Nguyễn Thị Lan	Anh	26/09/2000	YDK.K40H	
7	1851010010	Trần Thị Ngọc	Anh	05/01/2000	YDK.K40H	
8	1851010038	Trần Thị Vân	Anh	02/10/2000	YDK.K40H	
9	1851010056	Hoàng Thị	Ánh	12/11/2000	YDK.K40H	
10	1851010077	Nguyễn Quốc	Cường	20/08/1999	YDK.K40H	
11	1851010083	Đồng Ngọc	Diệp	27/06/2000	YDK.K40H	
12	1851010104	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	14/02/1999	YDK.K40H	
13	1851010122	Đào Hồng	Đức	07/01/2000	YDK.K40H	
14	1851010128	Đặng Thị Hương	Giang	18/08/2000	YDK.K40H	
15	1851010131	Nguyễn Duy	Giang	04/08/2000	YDK.K40H	
16	1851010133	Vũ Thị Hương	Giang	16/02/2000	YDK.K40H	
17	1851010153	Đỗ Nhật	Hạ	29/09/2000	YDK.K40H	
18	1851010154	Lê Ngọc	Hải	13/06/2000	YDK.K40H	
19	1851010162	Nguyễn Thị Thu	Hằng	22/05/2000	YDK.K40H	
20	1851010176	Đỗ Thị Thu	Hiền	10/09/2000	YDK.K40H	
21	1851010185	Đàm Văn	Hiếu	11/01/2000	YDK.K40H	
22	1851010203	Đặng Minh	Hoàng	22/06/2000	YDK.K40H	
23	1851010205	Bùi Thị Mai	Hồng	03/02/2000	YDK.K40H	
24	1851010209	Nguyễn Quang	Hợp	23/04/2000	YDK.K40H	
25	1851010252	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	05/01/1999	YDK.K40H	
26	1851010220	Nguyễn Văn	Hung	06/09/1999	YDK.K40H	
27	1851010219	Vũ Quang	Hung	15/12/1999	YDK.K40H	
28	1851010223	Bùi Thị	Hương	02/09/2000	YDK.K40H	
29	1851010233	Nguyễn Việt	Hương	02/02/2000	YDK.K40H	
30	1851010237	Cát Thị	Hường	20/05/2000	YDK.K40H	
31	1851010293	Nguyễn Thị Diệu	Linh	11/03/2000	YDK.K40H	
32	1851010288	Phạm Thị Kiều	Linh	13/03/2000	YDK.K40H	
33	1851010312	Lê Thị Thanh	Loan	17/04/2000	YDK.K40H	
34	1851010311	Lưu Thị Minh	Loan	26/09/2000	YDK.K40H	
35	1851010319	Bùi Đình	Long	03/10/2000	YDK.K40H	
36	1851010323	Nguyễn Đức Phi	Long	25/10/2000	YDK.K40H	
37	1851010352	Nguyễn Hồng	Nam	29/03/2000	YDK.K40H	
38	1851010362	Bùi Bích	Ngọc	14/06/2000	YDK.K40H	
39	1851010364	Hoàng Thị	Ngọc	03/02/2000	YDK.K40H	
40	1851010371	Trần Văn	Ngọc	23/02/2000	YDK.K40H	

DANH SÁCH CÁC LỚP SINH VIÊN NĂM 2018

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 816 /QĐ - YDHP ngày 10 tháng 09 năm 2018
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	LỚP	Ghi Chú
41	1851010391	Nguyễn Thị Ánh	Nhung	26/10/2000	YDK.K40H	
42	1851010392	Trần Thị Hồng	Nhung	09/03/2000	YDK.K40H	
43	1851010419	Nguyễn Thị	Phương	08/08/2000	YDK.K40H	
44	1851010424	Đoàn Duy	Quang	23/10/2000	YDK.K40H	
45	1851010446	Đặng Văn	Thái	01/05/2000	YDK.K40H	
46	1851010454	Bùi Thị	Thanh	05/08/1999	YDK.K40H	
47	1851010457	Trần Xuân	Thành	12/12/2000	YDK.K40H	
48	1851010463	Hoàng Thị	Thảo	22/10/1999	YDK.K40H	
49	1851010478	Nguyễn Mạnh	Thìn	06/03/2000	YDK.K40H	
50	1851010503	Trần Thị	Thúy	12/07/2000	YDK.K40H	
51	1851010493	Hà Kiên	Thư	07/06/2000	YDK.K40H	
52	1851010498	Nguyễn Thị Hoài	Thương	23/12/1999	YDK.K40H	
53	1851010521	Bùi Thị	Tĩnh	25/11/2000	YDK.K40H	
54	1851010527	Nguyễn Thị Huyền	Trang	26/04/2000	YDK.K40H	
55	1851010526	Phạm Thị Linh	Trang	20/04/1998	YDK.K40H	
56	1851010544	Nguyễn Đức	Trung	04/02/2000	YDK.K40H	
57	1851010563	Nguyễn Thị Hồng	Tuyên	21/12/2000	YDK.K40H	
58	1851010565	Dương Thị Thu	Uyên	23/07/1999	YDK.K40H	
59	1851010593	Phạm Hoàng	Yến	08/08/2000	YDK.K40H	

Ấn định danh sách: 59 sinh viên



DANH SÁCH CÁC LỚP SINH VIÊN NĂM 2018

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 816 /QĐ - YDHP ngày 10 tháng 09 năm 2018
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	LỚP	Ghi Chú
1	1851010001	Đàm Trường An	08/01/2000	YDK.K40I	
2	1851010004	Phạm Văn An	16/12/2000	YDK.K40I	
3	1851010015	Đặng Tuấn Anh	28/10/1999	YDK.K40I	
4	1851010024	Hoàng Tuấn Anh	08/05/1999	YDK.K40I	
5	1851010032	Mai Anh	17/08/1999	YDK.K40I	
6	1851010047	Vi Thị Mai Anh	02/02/2000	YDK.K40I	
7	1851010057	Nguyễn Ngọc Ánh	02/11/2000	YDK.K40I	
8	1851010060	Hoàng Xuân Bách	10/03/2000	YDK.K40I	
9	1851010064	Viên Hồng Ngọc Bích	16/04/1999	YDK.K40I	
10	1851010074	Nguyễn Hoàng Cương	02/11/1994	YDK.K40I	
11	1851010078	Nguyễn Văn Cường	15/09/1999	YDK.K40I	
12	1851010082	Quảng Văn Diện	15/07/1998	YDK.K40I	
13	1851010088	Lò Việt Dũng	19/07/1999	YDK.K40I	
14	1851010100	Bùi Thị Ngọc Duyên	01/12/2000	YDK.K40I	
15	1851010092	Lê Xuân Dương	09/03/2000	YDK.K40I	
16	1851010110	Lê Minh Đăng	29/12/2000	YDK.K40I	
17	1851010121	Cao Minh Đức	11/06/1999	YDK.K40I	
18	1851010117	Phạm Hữu Đức	26/07/2000	YDK.K40I	
19	1851010124	Nguyễn Thị Hương Giang	12/08/2000	YDK.K40I	
20	1851010138	Nguyễn Thị Ngọc Hà	19/05/2000	YDK.K40I	
21	1851010139	Trần Thị Phương Hà	28/08/2000	YDK.K40I	
22	1751010175	Phạm Thị Hòa	18/02/1999	YDK.K40I	
23	1851010998	Đỗ Thị Hoài	20/05/1999	YDK.K40I	
24	1851010210	Vương Thị Hợp	02/12/1999	YDK.K40I	
25	1851010212	Đinh Kim Huệ	20/06/1999	YDK.K40I	
26	1851010217	Dương Mạnh Hùng	11/09/2000	YDK.K40I	
27	1851010264	Dương Thị Huyền	08/08/2000	YDK.K40I	
28	1851010222	Phạm Văn Hưng	15/11/1999	YDK.K40I	
29	1851010281	Lê Đình Lam	23/03/2000	YDK.K40I	
30	1851010282	Trương Thanh Lâm	22/07/1999	YDK.K40I	
31	1851010290	Chu Thị Ngọc Linh	16/04/2000	YDK.K40I	
32	1851010301	Hồ Khánh Linh	22/04/1999	YDK.K40I	
33	1851010291	Vũ Lê Diệp Linh	01/11/2000	YDK.K40I	
34	1851010324	Vũ Văn Long	22/02/2000	YDK.K40I	
35	1851010325	Nguyễn Đăng Lực	30/12/2000	YDK.K40I	
36	1851010326	Trần Diệp Ly	21/02/1999	YDK.K40I	
37	1851010332	Lưu Ngọc Mai	09/07/2000	YDK.K40I	
38	1851010360	Trần Hiếu Nghĩa	19/10/2000	YDK.K40I	
39	1851010370	Đỗ Hồng Ngọc	16/04/1999	YDK.K40I	
40	1851010377	Mai Thị Bích Ngọc	11/03/2000	YDK.K40I	

DANH SÁCH CÁC LỚP SINH VIÊN NĂM 2018

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 816 /QĐ - YDHP ngày 10 tháng 09 năm 2018
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	LỚP	Ghi Chú
41	1851010379	Lê Trọng	Nguyên	08/05/2000	YDK.K40I	
42	1851010380	Đặng Thị	Nguyệt	03/07/2000	YDK.K40I	
43	1851010423	Lê Quốc	Quân	19/08/2000	YDK.K40I	
44	1851010999	Bùi Mạnh	Quyết	06/07/1999	YDK.K40I	
45	1851010444	Đỗ Trọng	Tấn	03/04/2000	YDK.K40I	
46	1751010397	Mai Thị Hoài	Thanh	29/03/1999	YDK.K40I	
47	1851010480	Bùi Thị	Thoa	08/11/2000	YDK.K40I	
48	1851010487	Nguyễn Thị	Thu	29/10/2000	YDK.K40I	
49	1851010494	Trương Hương	Thuận	07/10/2000	YDK.K40I	
50	1851010514	Hà Thu	Thủy	24/04/2000	YDK.K40I	
51	1851010504	Đào Thị	Thúy	20/02/2000	YDK.K40I	
52	1851010496	Bùi Thị	Thương	18/07/2000	YDK.K40I	
53	1851010532	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	15/09/2000	YDK.K40I	
54	1851010545	Hoàng Văn	Trung	08/06/2000	YDK.K40I	
55	1851010551	Nguyễn Vũ	Trường	13/12/2000	YDK.K40I	
56	1851010553	Hoàng Đức	Tú	26/10/2000	YDK.K40I	
57	1851010556	Lê Minh	Tuấn	10/05/1999	YDK.K40I	
58	1851010574	Lê Thị Ái	Vân	10/12/1999	YDK.K40I	
59	1851010584	Nùng Thị	Vui	16/06/1999	YDK.K40I	
60	1851010590	Hoàng Thị	Yến	31/10/1999	YDK.K40I	
61	1851010594	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	17/04/2000	YDK.K40I	
62	1851010601	Nông Thị Ngọc	Yến	24/05/2000	YDK.K40I	

Ấn định danh sách: 62 sinh viên



DANH SÁCH CÁC LỚP SINH VIÊN NĂM 2018

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 816 /QĐ - YDHP ngày 10 tháng 09 năm 2018
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	LỚP	Ghi Chú
1	1851010005	Lý Hồng An	01/01/2000	YDK.K40K	
2	1851010018	Bùi Ngọc Anh	14/07/2000	YDK.K40K	
3	1851010029	Tô Nguyễn Thế Anh	21/05/2000	YDK.K40K	
4	1851010058	Lộc Thị Hồng Ánh	28/03/1999	YDK.K40K	
5	1851010061	Đinh Văn Bảo	11/01/2000	YDK.K40K	
6	1851010084	Quảng Ánh Diệp	14/01/2000	YDK.K40K	
7	1851010087	Triệu Thị Thùy Dung	09/01/1999	YDK.K40K	
8	1851010109	Nguyễn Hải Đăng	18/01/1998	YDK.K40K	
9	1851010137	Tạ Thị Hà	23/09/1999	YDK.K40K	
10	1851010171	Hoàng Hồng Hạnh	07/08/1999	YDK.K40K	
11	1851010167	Đặng Thị Thu Hằng	26/08/2000	YDK.K40K	
12	1851010166	Nguyễn Thị Hằng	09/03/2000	YDK.K40K	
13	1851010181	Nguyễn Thu Hiền	30/09/2000	YDK.K40K	
14	1851010175	Phạm Thị Hiền	24/01/2000	YDK.K40K	
15	1851010183	Hoàng Ngọc Hiệp	12/01/1999	YDK.K40K	
16	1851010198	Hoàng Văn Hoàn	19/07/2000	YDK.K40K	
17	1851010201	Lê Huy Hoàng	26/11/2000	YDK.K40K	
18	1851010245	Nguyễn Văn Huy	22/02/2000	YDK.K40K	
19	1851010234	Trần Thị Thu Hương	29/06/2000	YDK.K40K	
20	1851010225	Vũ Thị Hương	17/10/2000	YDK.K40K	
21	1851010240	Nguyễn Ngọc Hường	21/06/2000	YDK.K40K	
22	1851010270	Nguyễn Đức Khải	19/03/2000	YDK.K40K	
23	1851010274	Đinh Quang Khánh	25/07/1999	YDK.K40K	
24	1851010284	Dương Tùng Lâm	19/09/1997	YDK.K40K	
25	1851010287	Nguyễn Thị Ngọc Liễu	11/03/2000	YDK.K40K	
26	1851010298	Nguyễn Thị Linh	08/04/2000	YDK.K40K	
27	1851010302	Trần Thị Mỹ Linh	10/09/1999	YDK.K40K	
28	1751010294	Đào Thị Mai	10/04/1999	YDK.K40K	
29	1851010335	Nguyễn Đăng Mạnh	28/04/2000	YDK.K40K	
30	1851010341	Đinh Công Minh	02/08/1999	YDK.K40K	
31	1851010338	Phạm Văn Minh	28/01/2000	YDK.K40K	
32	1851010351	Trần Hải Nam	29/12/1999	YDK.K40K	
33	1851010359	Vũ Thị Thúy Ngân	15/01/1999	YDK.K40K	
34	1851010373	Nguyễn Khánh Ngọc	16/09/2000	YDK.K40K	
35	1851010366	Phạm Văn Ngọc	08/04/2000	YDK.K40K	
36	1851010387	Hoàng Thị Hồng Nhung	23/11/2000	YDK.K40K	
37	1851010396	Nguyễn Thị Kim Nhung	11/08/2000	YDK.K40K	
38	1851010385	Phạm Vy Lâm Như	21/12/2000	YDK.K40K	
39	1851010996	Hoàng Đức Pháp	17/07/2000	YDK.K40K	
40	1851010409	Vũ Văn Phương	13/02/1999	YDK.K40K	

DANH SÁCH CÁC LỚP SINH VIÊN NĂM 2018

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 816 /QĐ - YDHP ngày 10 tháng 09 năm 2018
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)*

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	LỚP	Ghi Chú
41	1851010428	Đào Trung	Quyết	02/04/2000	YDK.K40K	
42	1851010442	Vũ Văn	Tâm	09/06/2000	YDK.K40K	
43	1851010443	Nguyễn Đình	Tâm	14/03/2000	YDK.K40K	
44	1851010452	Đỗ Thị	Thanh	09/05/2000	YDK.K40K	
45	1851010468	Hà Phương	Thảo	28/08/2000	YDK.K40K	
46	1851010464	Nguyễn Thị	Thảo	20/06/2000	YDK.K40K	
47	1851010466	Trần Thị Phương	Thảo	08/10/2000	YDK.K40K	
48	1851010448	Phạm Thị Hồng	Thắm	06/07/2000	YDK.K40K	
49	1851010481	Giang Thị	Thoa	16/05/2000	YDK.K40K	
50	1851010483	Trần Đình	Thỏa	05/11/2000	YDK.K40K	
51	1851010485	Nguyễn Văn	Thông	26/08/2000	YDK.K40K	
52	1851010510	Đào Thu	Thủy	07/10/1999	YDK.K40K	
53	1851010512	Tạ Thị	Thủy	04/10/1995	YDK.K40K	
54	1851010511	Vũ Thanh	Thủy	29/03/1999	YDK.K40K	
55	1851010520	Hà Thị	Tĩnh	28/09/2000	YDK.K40K	
56	1851010997	Đỗ Anh	Tuấn	22/04/2000	YDK.K40K	
57	1851010555	Nguyễn Ngọc	Tuấn	19/11/2000	YDK.K40K	
58	1851010571	Lê Thị Thanh	Vân	12/11/2000	YDK.K40K	
59	1851010578	Lê Hữu	Việt	19/02/1998	YDK.K40K	
60	1851010577	Nguyễn Quốc	Việt	19/09/2000	YDK.K40K	
61	1851010586	Đặng Thảo	Vy	05/02/1999	YDK.K40K	

Ấn định danh sách: 61 sinh viên

